

Số: 13 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 06 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ
THÔNG TIN CÔNG TY**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh công bố Biên bản số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin



Huỳnh Trí Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /BB-DHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường Phú Định, TPHCM:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

- Mã số doanh nghiệp: 0300423479
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, TPHCM.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc Đại hội:

Bà Lê Phan Ngọc Trâm điều hành khai mạc Đại hội:

1.1. **Phần nghi thức khai mạc:** gồm có Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.

1.2. **Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM:**

- Thành phần Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

- | | |
|-------------------------------|--------------|
| + Ông Phạm Minh Tân | - Trưởng Ban |
| + Bà Phạm Thị Xuân Hoa | - Thành viên |
| + Bà Huỳnh Thị Bảo Quyên | - Thành viên |
| + Bà Văn Thị Thái Hồng Nguyên | - Thành viên |

- Ông Phạm Minh Tân - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 08 giờ 30 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là 28 cổ đông, với 24.894.000 cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 87,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

- Bà Phan Lê Ngọc Trâm trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 24.894.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.4 Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký đoàn:

* Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn:

Bà Phan Lê Ngọc Trâm giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn gồm 03 thành viên:

- | | |
|----------------------|--------------------------------|
| - Ông Trần Văn Hùng | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Huỳnh Trí Dũng | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Lê Văn Bắc | - Thành viên Hội đồng quản trị |

Bà Phan Lê Ngọc Trâm lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: 24.894.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

* Giới thiệu Ban Thư ký:

Ông Trần Văn Hùng – đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự của Ban Thư ký gồm 02 thành viên:

- Ông Lê Vũ Phương
- Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

1.5 Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự và lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự của Ban Kiểm phiếu gồm 07 thành viên:

- | | |
|--------------------------|--------------|
| - Ông Cẩm Ngọc Minh | - Trưởng Ban |
| - Bà Triệu Thị Hương Vân | - Thành viên |
| - Bà Vương Hoàng Ngân | - Thành viên |
| - Bà Ngô Thị Thùy Trinh | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thùy Dương | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thị Trang Vy | - Thành viên |
| - Ông Phan Anh Thơ | - Thành viên |

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **24.894.000** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.6 Thông qua Chương trình Đại hội:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **24.894.000** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

2. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 31/03/2026

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành 31/03/2026.

3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ông Nguyễn Lê Anh Tuấn – Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư được Chủ tọa đoàn phân công trình bày Tờ trình số 03/TTr-DHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	550.000	574.396,28	104,44%
2	Chi phí	511.672,11	532.343,004	104,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	38.327,89	42.053,276	109,72%

4. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025:

Ông Nguyễn Lê Anh Tuấn – Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư được Chủ tọa đoàn phân công trình bày Tờ trình số 04/TTr-DHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua Báo

cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021-2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu	435.000	444.372	470.000	566.624	508.000	647.678	549.000	638.210	593.000	574.396
2	Chi phí	395.924	410.022	427.862	524.390	462.455	597.807	499.779	593.985	539.834	532.326
3	Lợi nhuận trước thuế	39.076	34.349	42.138	42.234	45.545	49.871	49.221	44.225	53.166	42.070
4	Lợi nhuận sau thuế	31.260	27.380	23.583	33.277	36.301	39.517	39.230	35.262	42.374	33.368
5	Cổ tức	8,5%	8,5%	8%	8,5%	8%	9,5%	8,5%	9%	8,6%	8,5% (dự kiến)

5. Tờ trình thông qua Báo cáo lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua Báo cáo lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực chi		
				Chi trong năm 2025	Chi trong năm 2026	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	1.121.110.000	1.339.944.000	896.928.000	443.016.000	1.339.944.000
1	Chủ tịch HĐQT	611.520.000	730.884.000	489.216.000	241.668.000	730.884.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	509.590.000	609.060.000	407.712.000	201.348.000	609.060.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	594.000	709.992.000		709.992.000	709.992.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	594.000.000	709.992.000		473.328.000	473.328.000
2	Thành viên BKS (2 người)				236.664.000	236.664.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.715.110.000	2.049.936.000	896.928.000	1.153.008.000	2.049.936.000

6. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày báo cáo số 06/BC-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM năm 2025.

7. Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Ông Nguyễn Tấn Phong, thành viên Ban Kiểm soát trình bày nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2025.

8. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025		
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng		30.662.312.000			33.426.637.078
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Theo kết quả SXKD năm 2025	Trích Quỹ đầu tư phát triển	Không trích	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	Tương đương 0,81 tháng lương thực hiện	9.286.637.078
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024			
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng		1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách			
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000		8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

9. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	284.000
2	Doanh thu	632.000
3	Chi phí	591.000
4	Lợi nhuận trước thuế	41.000

10. Định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tăng trưởng bình quân
1	Doanh thu	632.000	695.000	765.000	842.000	926.000	10,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.000	43.000	45.000	47.000	49.000	4,7%

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tăng trưởng bình quân
3	Cổ tức	8,5%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	

11. Kế hoạch quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc Thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026, cụ thể:

Chức danh	Đơn vị tính	Mức tiền lương kế hoạch (làm việc chuyên trách)	Mức thù lao kế hoạch (làm việc không chuyên trách)
Chủ tịch Hội đồng quản trị	Triệu đồng/ tháng	84	16,8
Trưởng Ban Kiểm soát	Triệu đồng/ tháng	72	14,4
Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên	Triệu đồng/ tháng	70	14

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 để xác định tiền lương, thù lao thực hiện năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 phê duyệt.

12. Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế 2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 12/TTr-ĐHĐCĐ ngày 4/6/2026 về việc thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		41.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		32.800.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	<i>Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển</i>	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	<i>Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và tối thiểu không quá 0,5 tháng lương bình quân của tất cả người lao động, người quản lý của Công ty</i>	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

13. Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 13/TTr-BKS ngày 4/6/2026 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026:

Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

Đề xuất lựa chọn: **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

14. Thảo luận các nội dung tại Đại hội:

Các cổ đông tham dự Đại hội có các ý kiến phát biểu và thảo luận tại Đại hội như sau:

- Đại diện cổ đông Công ty cổ phần Long Hậu:

+ Trong nội dung tờ trình thông qua định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030 Công ty có đề cập phần đầu tăng trưởng doanh thu bình quân 10%/năm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố, đây là một nhiệm vụ khó khăn của Công ty. Tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn được xây dựng bình quân như giai đoạn trước đây, không có sự tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng chỉ tiêu doanh thu. Đề nghị Công ty quan tâm đến các giải pháp tăng trưởng doanh thu và tăng trưởng lợi nhuận trong thời gian tới.

+ Đề nghị Ban điều hành có kế hoạch sớm đề xuất nhân sự mới cho Ban Điều hành và có giải pháp điều hành quyết liệt hơn; quan tâm, mở rộng đến các công trình, dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

- Đại diện Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM:

+ Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, chúng tôi ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành và Người lao động trong việc thực hiện vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh năm 2025 có rất nhiều biến động.

+ Đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030, theo chủ trương của Đảng, Nhà nước và chỉ đạo của UBNDTP (tăng trưởng GRDP bình quân 2 con số), đề nghị Công ty nỗ lực phần đầu thực hiện vượt mức các chỉ tiêu KH, đặc biệt năm 2026 phải bằng thực hiện 2025 về chỉ tiêu LNTT, chia cổ tức tối thiểu 9%.

+ Đề nghị Ban Điều hành có các giải pháp để đạt mục tiêu nêu trên như: mở rộng địa bàn mới, đầu tư đổi mới công nghệ kỹ thuật, quan tâm đến chuyển đổi số...; đào tạo nguồn nhân lực và chuẩn bị nhân sự bổ sung cho Ban Điều hành.

- Đại diện Chủ tọa đoàn:

+ Công ty ghi nhận các ý kiến đóng góp của các cổ đông.

+ Kế hoạch năm 2026: Công ty xây dựng các chỉ tiêu tài chính dựa trên tinh thần luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và dựa trên đánh giá, phân tích tính khả thi theo tình hình thực tế.

+ Với địa bàn quản lý mới trong năm 2026, Chủ đầu tư có giao nhiệm vụ cho Công ty thực hiện quản lý nhưng với yêu cầu vẫn đảm bảo khối lượng và giá trị đã ký kết hợp đồng; đây là một vấn đề gây khó khăn cho Công ty do tăng chi phí do địa bàn rộng hơn nhưng không được tăng doanh thu tương ứng.

+ Về việc đầu tư các dự án sẽ được Công ty quan tâm và triển khai trong thời gian tới.

15. Thông qua danh sách đề cử ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

Đại diện Chủ tọa đoàn báo cáo Đại hội số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu theo quy định là 05 thành viên và Đại hội đã nhận được Đơn đề cử của các cổ đông đề cử ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

- Danh sách ứng cử viên do cổ đông Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM đề cử:

- + Ông Lê Văn Bắc
- + Ông Huỳnh Trí Dũng
- + Ông Trần Văn Hùng

- Danh sách ứng cử viên do cổ đông Công ty cổ phần Long Hậu đề cử:

- + Ông Bùi Lê Anh Hiếu
- + Ông Hoàng Thiện Anh

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc cổ đông có đủ điều kiện theo quy định có tự ứng cử hay đề cử ứng cử viên nào khác ngoài 05 ứng cử viên đã được đề cử nêu trên để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

→ Kết quả: tại Đại hội không có đề cử hay tự ứng cử thêm.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc thông qua danh sách 05 ứng cử viên, cụ thể như sau:

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **24.894.000** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

16. Thông qua danh sách đề cử ứng cử viên bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

Đại diện Chủ tọa đoàn báo cáo Đại hội số lượng thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 được bầu theo quy định là 03 thành viên và Đại hội đã nhận được Đơn đề cử của các cổ đông đề cử ứng cử viên bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

- Danh sách ứng cử viên do cổ đông Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM đề cử:

- + Bà Lê Thị Ngọc Anh
- + Bà Phạm Thị Hồng Thuận

- Danh sách ứng cử viên do cổ đông Công ty cổ phần Long Hậu đề cử:

- + Ông Nguyễn Tấn Phong

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc cổ đông có đủ điều kiện theo quy định có tự ứng cử hay đề cử ứng cử viên nào khác ngoài 03 ứng cử viên đã được đề cử nêu trên để bầu thành viên Ban Kiểm soát.

→ Kết quả: tại Đại hội không có đề cử hay tự ứng cử thêm.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội về việc thông qua danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **24.894.000** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

17. Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội:

Ông Phạm Minh Tân - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến 10 giờ 15 phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là **30** cổ đông, với **24.907.501** cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện **87,7%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

18. Thông qua Thẻ lệ bầu cử:

Ông Cần Ngọc Minh - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày nội dung Thẻ lệ bầu cử.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: **24.907.501** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

19. Tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

+ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021-2025
- + Báo cáo lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- + Báo cáo của Ban kiểm soát.
- + Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.
- + Định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2026-2030
- + Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026.
- + Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026.
- + Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026.

20. Tiến hành bỏ Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

- Ông Trần Ngọc Minh – Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cổ đông tham dự thực hiện bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

21. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

- Ông Trần Ngọc Minh - Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Phiếu bầu như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **24.900.401** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **99,971%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: **17.000.901** cổ phần, tương đương tỷ lệ **68,256%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: **7.899.500** cổ phần, tương đương tỷ lệ **31,715%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **7.100** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **0,029%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **24.903.601** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **99,984%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: **24.903.601** cổ phần, tương đương tỷ lệ **99,984%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 3.900 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0,016% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2021-2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24.903.601 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 99,984% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: 24.903.601 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,984% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 3.900 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0,016% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24.903.601 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 99,984% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: 24.903.601 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,984% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 3.900 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0,016% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24.903.601 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 99,984 % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Biểu quyết tán thành: 24.903.601 cổ phần, tương đương tỷ lệ 99,984% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 3.900 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0,016% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **24.903.601** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **99,984 %** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: **24.903.601** cổ phần, tương đương tỷ lệ **99,984%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **3.900** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **0,016%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **24.907.501** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: **24.907.501** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **24.907.501** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: **24.907.501** cổ phần, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: **0** cổ phần, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **0%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

9. Thông qua định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2026-2030:

- Tổng số phiếu hợp lệ: **24.907.501** cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: **14.697.201** cổ phần, tương đương tỷ lệ **59,007%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Biểu quyết không tán thành: 7.899.500 cổ phần, tương đương tỷ lệ 31,715% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 2.310.800 cổ phần, tương đương tỷ lệ 9,278% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

10. Thông qua kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24.907.501 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: 24.907.501 cổ phần, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

11. Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24.907.501 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: 24.907.501 cổ phần, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

12. Thông qua tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026:

- Tổng số phiếu hợp lệ: 24.907.501 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: 24.907.501 cổ phần, tương đương tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 0 cổ phần, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

13. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026- 2031 với kết quả như sau (theo thứ tự ABC):

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Ông Hoàng Thiện Anh | - đạt 25.667.451 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 103,051%. |
| 2. Ông Lê Văn Bắc | - đạt 25.421.367 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 102,063%. |
| 3. Ông Huỳnh Trí Dũng | - đạt 23.900.867 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 95,959%. |
| 4. Ông Bùi Lê Anh Hiếu | - đạt 25.673.951 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 103,077%. |
| 5. Ông Trần Văn Hùng | - đạt 23.853.867 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 95,77%. |

Với kết quả nêu trên, ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:

1. Ông Hoàng Thiện Anh
2. Ông Lê Văn Bắc
3. Ông Huỳnh Trí Dũng
4. Ông Bùi Lê Anh Hiếu
5. Ông Trần Văn Hùng

14. Kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông đã bỏ phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 với kết quả như sau (theo thứ tự ABC):

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Bà Lê Thị Ngọc Anh | - đạt 21.660.901 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 86,965%. |
| 2. Ông Nguyễn Tấn Phong | - đạt 30.763.301 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 123,51%. |
| 3. Bà Phạm Thị Hồng Thuận | - đạt 22.265.501 phiếu biểu quyết/ 24.907.501 cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ, tương đương 89,393%. |

Với kết quả nêu trên, ứng cử viên trúng cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM nhiệm kỳ 2026-2031 gồm:

1. Bà Lê Thị Ngọc Anh
2. Ông Nguyễn Tấn Phong
3. Bà Phạm Thị Hồng Thuận

22. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

Ông Lê Vũ Phương – Đại diện Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.


Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.


Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc lúc 11 giờ 45 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

- Lê Vũ Phương 

- Nguyễn Thị Thanh Phương 


Trần Văn Hùng

Số: 01/NQ-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM ngày 25/6/2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán phát hành ngày 31/03/2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2025
Doanh thu	574.396,28
Chi phí	532.343,004
Lợi nhuận trước thuế	42.053,276

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu	455.000	444.372	470.000	566.624	508.000	647.678	549.000	638.210	593.000	574.396
2	Chi phí	395.924	410.022	427.862	524.390	463.455	597.807	499.779	592.985	539.834	532.326
3	Lợi nhuận trước thuế	59.076	34.349	42.138	42.234	45.545	49.871	49.221	44.225	53.166	42.070
4	Lợi nhuận sau thuế	31.260	27.380	33.585	33.277	36.301	39.517	39.230	35.262	42.374	33.368
5	Cổ tức	8,5%	8,50%	8%	8,50%	8%	9,50%	8,50%	9,00%	8,60%	8,50%

Điều 4. Thông qua Báo cáo lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2025

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Điều 7. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025		
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng		30.662.312.000			33.426.637.078
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Theo kết quả SXKD năm 2025	Trích Quỹ đầu tư phát triển	Không trích	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	Tương đương 0,81 tháng lương thực hiện	9.286.637.078
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024			
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng		1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách			
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000		8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

Điều 8. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	284.000
2	Doanh thu	632.000
3	Chi phí	591.000
4	Lợi nhuận trước thuế	41.000

Điều 9. Thông qua Định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2026-2030:*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tăng trưởng bình quân
1	Doanh thu	632.000	695.000	765.000	842.000	926.000	10,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.000	43.000	45.000	47.000	49.000	4,7%
3	Cổ tức	8,5%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	

Điều 10. Thông qua Lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026:

Chức danh	Đơn vị tính	Mức tiền lương kế hoạch (làm việc chuyên trách)	Mức thù lao kế hoạch (làm việc không chuyên trách)
Chủ tịch Hội đồng quản trị	Triệu đồng /tháng	84	16,8
Trưởng ban kiểm soát	Triệu đồng /tháng	72	14,4
Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	Triệu đồng /tháng	70	14

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 để xác định tiền lương, thù lao thực hiện năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 phê duyệt.

Điều 11. Thông qua tờ trình phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		41.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		32.800.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	<i>Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển</i>	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	<i>Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và tối thiểu không quá 0,5 tháng lương bình quân của tất cả người lao động, người quản lý của Công ty</i>	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Điều 12. Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 là **Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC**.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026-2031 (theo thứ tự ABC) như sau:

1. Ông Hoàng Thiện Anh
2. Ông Lê Văn Bắc
3. Ông Huỳnh Trí Dũng
4. Ông Bùi Lê Anh Hiếu
5. Ông Trần Văn Hùng

Điều 14. Thông qua kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026-2031 (theo thứ tự ABC) như sau:

1. Bà Lê Thị Ngọc Anh
2. Ông Nguyễn Tấn Phong
3. Bà Phạm Thị Hồng Thuận

Điều 15. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026.

Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành doanh nghiệp Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Văn Hùng

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 và ký ban hành ngày 31/03/2026.

Báo cáo kiểm toán đã được công bố tại trang web của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tại địa chỉ [www.chieusang.com/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính](http://www.chieusang.com/Quan_hệ_cổ_đồng/Báo_cáo_tài_chính) vào ngày 31/03/2026.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

Dính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2025
đã được kiểm toán



Trần Văn Hùng



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(đã được kiểm toán)



IS ONE OF THE MEMBERS OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 28
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 28

ABIT
CÔNG
CHƯƠNG
NGUYỄN
A

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Châu Văn Liêm, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch
Ông Huỳnh Tri Dũng	Thành viên
Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên
Ông Lê Văn Bắc	Thành viên
Ông Hoàng Thiện Anh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Tri Dũng	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 31 tháng 03 năm 2025)
Ông Dương Chi Nam	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 26 tháng 11 năm 2025)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Huỳnh Tri Dũng - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Huỳnh Trí Dũng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 31 tháng 03 năm 2026, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 310325.009/BCTC.KT1 ngày 31 tháng 03 năm 2025 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng với số tiền 2,28 tỷ VND. Tại thời điểm 31/12/2025, chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn chưa thu thập được các tài liệu cần thiết liên quan đến các khoản công nợ này. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ". Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, Công ty đang ghi nhận giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên chỉ tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" với tổng số tiền là 9,345 tỷ VND và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.
- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 30 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Phó Tổng Giám đốc



Phạm Anh Tuấn

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Công Thương

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 6403-2023-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		460.953.140.661	442.642.223.184
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	178.793.260.855	209.640.973.123
111 1. Tiền		68.793.260.855	78.640.973.123
112 2. Các khoản tương đương tiền		110.000.000.000	131.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	41.000.000.000	-
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		41.000.000.000	-
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		192.288.228.884	192.419.051.827
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	157.693.525.041	158.327.258.720
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	830.705.303	448.494.019
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	35.346.316.130	35.225.616.678
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.582.317.590)	(1.582.317.590)
140 IV. Hàng tồn kho	9	48.238.583.343	30.527.075.488
141 1. Hàng tồn kho		51.386.114.591	33.713.868.769
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.147.531.248)	(3.186.793.281)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		633.067.579	10.055.122.746
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	52.075.290	114.193.249
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	580.994.289	9.940.929.497
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		17.357.445.924	27.171.829.370
220 I. Tài sản cố định		12.897.838.906	13.995.999.149
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	12.897.838.906	13.995.999.149
222 - Nguyên giá		77.128.150.227	76.981.471.891
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(64.230.311.321)	(62.985.472.742)
260 II. Tài sản dài hạn khác		4.459.607.018	13.175.830.221
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	4.459.607.018	13.175.830.221
270 TONG CỘNG TÀI SẢN		478.310.586.585	469.814.052.554

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025
(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		155.886.953.503	145.626.229.590
310 I. Nợ ngắn hạn		155.886.953.503	145.626.229.590
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	76.364.984.277	66.049.564.156
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	3.130.596.925	202.499.200
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	907.478.720	-
314 4. Phải trả người lao động		35.537.366.861	44.510.542.988
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	909.329.657	666.096.361
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	16	19.508.790.486	15.509.536.131
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		19.528.406.577	18.687.990.754
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		322.423.633.082	324.187.822.964
410 I. Vốn chủ sở hữu	17	322.076.029.078	323.840.218.960
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		284.000.000.000	284.000.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284.000.000.000	284.000.000.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		4.649.392.000	4.649.392.000
421 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		33.426.637.078	35.190.826.960
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	(72.000.000)
421b - LNST chưa phân phối năm nay		33.426.637.078	35.262.826.960
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		347.604.004	347.604.004
431 1. Nguồn kinh phí	18	347.604.004	347.604.004
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		478.310.586.585	469.814.052.554

Người lập biểu

Trương Thị Thùy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	564.647.326.588	629.840.476.520
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		564.647.326.588	629.840.476.520
11	3. Giá vốn hàng bán	21	446.356.078.721	510.146.611.441
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		118.291.247.867	119.693.865.079
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	8.444.440.595	6.199.496.831
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	81.786.992.437	81.852.819.864
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		41.948.696.025	44.040.542.046
31	8. Thu nhập khác	24	1.304.513.123	2.170.324.377
32	9. Chi phí khác	25	1.199.932.800	1.986.183.151
40	10. Lợi nhuận khác		104.580.323	184.141.226
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		42.053.276.348	44.224.683.272
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	8.626.639.270	8.961.856.312
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		33.426.637.078	35.262.826.960
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.177	1.242

Người lập biểu

Trương Thị Thủy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Huỳnh Tri Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	602.952.187.249	636.201.182.674
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(397.429.539.562)	(481.261.986.033)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(135.041.703.430)	(129.836.055.026)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(4.130.000.000)	(14.472.000.000)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	12.667.041.160	10.715.457.688
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(51.638.987.349)	(54.629.493.289)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	27.378.998.068	(33.782.893.986)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(146.678.336)	(128.900.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(152.000.000.000)	-
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	111.000.000.000	70.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.506.166.625	8.469.389.980
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(32.640.511.711)	78.340.489.980
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(25.586.198.625)	(27.035.635.040)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(25.586.198.625)	(27.035.635.040)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(30.847.712.268)	17.521.960.954
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	209.640.973.123	192.119.012.169
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 <u>178.793.260.855</u>	<u>209.640.973.123</u>

Người lập biểu

Trương Thị Thủy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc

Huỳnh Trí Dũng



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2025

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Châu Văn Liêm, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng chẵn), tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 414 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 402 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng;
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử;
- Thi công xây lắp mới hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, do khối lượng công việc duy tu và xây lắp giảm dẫn đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và giá vốn hàng bán giảm lần lượt 65,2 tỷ VND và 63,8 tỷ VND so với năm trước. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2025 giảm 2,2 tỷ VND so với năm 2024.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực đo Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính tỷ lệ phần trăm hoàn thành của doanh thu;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm tài chính căn cứ khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.10 . Thuế hoạt động

Thuế hoạt động là loại hình thuế tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuế hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuế hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ tăng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 5 năm.
- Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bảo trữ chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hòa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16 . Giá vốn dịch vụ cung cấp

Giá vốn hợp đồng xây dựng và giá vốn dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hợp đồng xây dựng, dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.17 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số trung bình quân giá quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.20 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	206.244.200	32.340.654
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	68.587.016.655	78.608.632.469
Các khoản tương đương tiền (i)	110.000.000.000	131.000.000.000
	<u>178.793.260.855</u>	<u>209.640.973.123</u>

(i) Tại ngày 31/12/2025, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,60%/năm đến 4,75%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Dầu tư ngắn hạn	41.000.000.000	-	-	-
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	41.000.000.000	-	-	-
	41.000.000.000	-	-	-

(i) Tại ngày 31/12/2025, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 5,80%/năm.

5 . PHẢI THU NGÁN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	32.909.698.088	-	10.263.350.904	-
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông đường bộ Thành phố Hồ Chí Minh	76.639.768.795	-	65.599.135.777	-
- Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	-	-	6.623.045.250	-
- Trung tâm phát triển hạ tầng kỹ thuật thành phố Thủ Đức	8.162.624.657	-	24.689.149.342	-
- Các khách hàng khác	39.981.433.501	(1.292.155.790)	51.152.577.447	(1.292.155.790)
	157.693.525.041	(1.292.155.790)	158.327.258.720	(1.292.155.790)

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGÁN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290.161.800	(290.161.800)	290.161.800	(290.161.800)
- Công ty TNHH Sản xuất Cơ khí điện Xây dựng Thương mại Thành Cơ	195.476.784	-	15.015.502	-
- Nguyễn Văn Tuyển	153.090.000	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	191.976.719	-	143.316.717	-
	830.705.303	(290.161.800)	448.494.019	(290.161.800)

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, chờ quyết toán	22.147.237.654	-	21.906.201.465	-
- Dự thu lãi tiền gửi	263.413.697	-	325.139.727	-
- Giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa (i)	9.344.796.704	-	9.344.796.704	-
- Phải thu về lợi nhuận trước cổ phần hóa (ii)	2.408.783.691	-	2.408.783.691	-
- Tạm ứng	154.500.000	-	-	-
- Phải thu khác	1.027.584.384	-	1.240.695.091	-
	35.346.316.130	-	35.225.616.678	-
b) Chi tiết theo đối tượng				
<i>Bên liên quan</i>	<i>2.408.783.691</i>	<i>-</i>	<i>2.408.783.691</i>	<i>-</i>
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	2.408.783.691	-	2.408.783.691	-
<i>Bên khác</i>	<i>32.937.532.439</i>	<i>-</i>	<i>32.816.832.987</i>	<i>-</i>
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 1	4.372.450.413	-	4.149.423.413	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 2	2.543.150.585	-	2.543.150.585	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 3	5.873.654.540	-	5.874.766.971	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 4	5.080.669.815	-	5.080.669.815	-
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông Đường bộ	3.869.062.845	-	3.279.761.637	-
- Các đối tượng khác	11.198.544.241	-	11.889.060.566	-
	35.346.316.130	-	35.225.616.678	-

(i) Các khoản điều chỉnh doanh thu theo quyết toán được các chủ đầu tư phê duyệt của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước cổ phần hóa và giá vốn tương ứng của các công trình này. Phần lợi nhuận điều chỉnh này phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa và ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Công ty theo dõi các khoản điều chỉnh này trên khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" và chữ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

(ii) Khoản lợi nhuận năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 tạm nộp về Công ty mẹ theo các văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Khoản này sẽ được thanh quyết toán khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

8 . NỢ XAU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
Phải thu khách hàng	1.292.155.790	-	1.292.155.790	-
- Văn phòng điều hành thầu xây dựng hầm vượt sông Sài Gòn và đường mới Thủ Thiêm tại TP. Hồ Chí Minh	1.292.155.790	-	1.292.155.790	-
Trả trước cho người bán	290.161.800	-	290.161.800	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290.161.800	-	290.161.800	-
	1.582.317.590	-	1.582.317.590	-

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	21.750.395.135	(3.147.531.248)	17.757.678.107	(3.186.793.281)
Công cụ, dụng cụ	108.164.800	-	92.574.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	29.423.207.987	-	15.759.269.993	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận: 1, 3, 5, 8, 10, 11, Phú Nhuận, Bình Thạnh (2023 - 2026)	2.897.847.362	-	3.394.088.190	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận 6, Bình Tân và các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi (2023 - 2026)	5.645.580.234	-	4.814.743.280	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận: 4, 7 và các huyện Nhà Bè, Cần Giờ (2023 - 2026)	8.375.662.129	-	730.837.944	-
- Các công trình khác	12.504.118.262	-	6.819.600.579	-
Thành phẩm	104.346.669	-	104.346.669	-
	51.386.114.591	(3.147.531.248)	33.713.868.769	(3.186.793.281)

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	33.905.931.917	3.118.089.900	36.731.222.029	3.226.228.045	76.981.471.891
- Múa trong năm	-	146.678.336	-	-	146.678.336
Số dư cuối năm	33.905.931.917	3.264.768.236	36.731.222.029	3.226.228.045	77.128.150.227
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	20.164.465.624	3.010.984.523	36.731.222.029	3.078.800.566	62.985.472.742
- Khấu hao trong năm	1.122.105.016	26.433.567	-	96.299.996	1.244.838.579
Số dư cuối năm	21.286.570.640	3.037.418.090	36.731.222.029	3.175.100.562	64.230.311.321
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	13.741.466.293	107.105.377	-	147.427.479	13.995.999.149
Tại ngày cuối năm	12.619.361.277	227.350.146	-	51.127.483	12.897.838.906

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 48.791.161.716 VND (tại ngày 01/01/2025: 48.693.161.716 VND).

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí thuê máy chủ ảo và lưu trữ trực tuyến	52.073.290	99.807.250
Các khoản khác	-	14.385.999
	52.073.290	114.193.249
b) Dài hạn		
Giá trị lợi thế kinh doanh (i)	4.337.650.069	13.012.950.203
Các khoản khác	121.956.949	162.880.018
	4.459.607.018	13.175.830.221

(i) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	6.802.606.840	6.802.606.840	5.692.046.030	5.692.046.030
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại NHB	9.325.935.950	9.325.935.950	12.778.579.000	12.778.579.000
- Công ty TNHH KEN DO	5.055.712.166	5.055.712.166	5.849.882.522	5.849.882.522
- Công ty TNHH Công nghệ Chiếu sáng - THGT Minh Long	10.372.377.293	10.372.377.293	9.855.024.416	9.855.024.416
- Công ty TNHH Công nghệ Kiến và Ong	4.711.003.710	4.711.003.710	8.456.412.030	8.456.412.030
- Các nhà cung cấp khác	40.097.348.318	40.097.348.318	23.417.620.158	23.417.620.158
	76.364.984.277	76.364.984.277	66.049.564.156	66.049.564.156

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Bên khác		
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	2.928.097.725	-
- Các khách hàng khác	202.499.200	202.499.200
	3.130.596.925	202.499.200

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	83.144.908	-	11.262.753.081	10.272.129.453	-	907.478.720
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.950.153.028	-	8.626.639.270	4.130.000.000	453.513.758	-
Thuế thu nhập cá nhân	4.907.631.561	-	6.305.569.230	1.525.418.200	127.480.531	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	3.071.119.428	3.071.119.428	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	<u>9.940.929.497</u>	<u>-</u>	<u>29.271.081.009</u>	<u>19.003.667.081</u>	<u>580.994.289</u>	<u>907.478.720</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công các công trình	571.256.044	391.764.260
Chi phí phải trả khác	338.073.613	274.332.101
	909.329.657	666.096.361

16 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2025	01/01/2025
	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung		
- Thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước (i)	10.785.667.820	10.785.667.820
- Phải trả tiền thuế TNCN	7.839.149.088	4.175.195.818
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	371.757.800	284.602.425
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	512.215.778	264.070.068
	19.508.790.486	15.509.536.131

b) Chi tiết theo đối tượng

Bên khác

Các cổ đông nhỏ lẻ của Công ty	371.757.800	284.602.425
Các đối tượng khác	19.137.032.686	15.224.933.706
	19.508.790.486	15.509.536.131

(i) Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đề cập trong Biên bản kiểm toán ngày 01/06/2018.

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	284.000.000.000	3.461.711.000	39.517.370.103	326.979.081.103
Lãi trong năm trước	-	-	35.262.826.960	35.262.826.960
Phân phối lợi nhuận	-	1.187.681.000	(12.609.370.103)	(11.421.689.103)
Chia cổ tức năm 2023	-	-	(26.980.000.000)	(26.980.000.000)
Số dư cuối năm trước	284.000.000.000	4.649.392.000	35.190.826.960	323.840.218.960
Lãi trong năm nay	-	-	33.426.637.078	33.426.637.078
Phân phối lợi nhuận	-	-	(9.630.826.960)	(9.630.826.960)
Chia cổ tức năm 2024 (i)	-	-	(25.560.000.000)	(25.560.000.000)
Số dư cuối năm	284.000.000.000	4.649.392.000	33.426.637.078	322.076.029.078

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2024	35.262.826.960
Điều chỉnh hồi tố theo Kiểm toán nhà nước	(72.000.000)
Phân phối lợi nhuận	
- Chi trả cổ tức 9% trên vốn điều lệ (<i>tương ứng mỗi cổ phần nhận 900 VND</i>)	25.560.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	5.224.975.980
- Trích quỹ phúc lợi	3.952.250.980
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	453.600.000
	35.190.826.960
Lợi nhuận sau thuế còn giữ lại	-

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	Tỷ lệ %	01/01/2025 VND	Tỷ lệ %
Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh - Công ty mẹ	144.840.000.000	51,00	144.840.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Long Hậu	78.995.000.000	27,82	78.995.000.000	27,82
Ông Nguyễn Thành Đức	23.108.000.000	8,14	23.108.000.000	8,14
Các cổ đông khác	37.057.000.000	13,04	37.057.000.000	13,04
	284.000.000.000	100,00	284.000.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
- Vốn góp đầu năm	284.000.000.000	284.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	284.000.000.000	284.000.000.000
<i>Cổ tức, lợi nhuận</i>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	284.602.425	284.747.965
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	25.673.354.000	27.035.489.500
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	25.560.000.000	26.980.000.000
+ <i>Tặng khác</i>	113.354.000	55.489.500
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	25.586.198.625	27.035.635.040
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	25.586.198.625	27.035.635.040
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	371.757.800	284.602.425

d) Cổ phiếu

	31/12/2025	01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	28.400.000	28.400.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

c) Các quỹ của Công ty		31/12/2025	01/01/2025
		VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển		4.649.392.000	4.649.392.000
		4.649.392.000	4.649.392.000
18 . NGUỒN KINH PHÍ			
		Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm		347.604.004	347.604.004
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm		347.604.004	347.604.004
Nguồn kinh phí được cấp là giá trị vật tư Công ty nhận từ Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng.			
19 . CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG			
a) Tài sản cho thuê ngoài			
Công ty hiện đang thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất để lắp đặt ATM tại địa chỉ số 167 đường Luru Hữu Phước, phường Phú Định, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền cho thuê 1 tháng là 8.800.000 VND/tháng, thanh toán theo Quý, thời hạn cho thuê là từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/12/2026.			
b) Tài sản thuê ngoài			
Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại phường 4, 13 và 14 thuộc quận 5 (nay là các phường Chợ Quán và phường Chợ Lớn), thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 913,9 m ² , thời hạn thuê đến năm 2046); phường Thạnh Lộc, quận 12 (nay là phường An Phú Đông), thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 1.389,7 m ² , thời hạn thuê đến năm 2059); phường 15, quận 8 (nay là phường Phú Định), thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.425,8 m ² , thời hạn thuê đến năm 2060); xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi (nay là xã Phú Hòa Đông), thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.500 m ² , thời hạn thuê đến năm 2064) để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.			
20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ			
		Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Doanh thu hoạt động duy tu		528.562.112.349	578.394.434.280
Doanh thu hoạt động xây lắp		35.521.725.430	50.855.535.135
Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác		563.488.809	590.507.105
		564.647.326.588	629.840.476.520
21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN			
		Năm 2025	Năm 2024
		VND	VND
Giá vốn hoạt động duy tu		416.127.128.348	460.668.209.960
Giá vốn hoạt động xây lắp		29.817.082.363	48.949.338.120
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(39.262.033)	2.762.079
Giá vốn của dịch vụ khác		451.130.043	526.301.282
		446.356.078.721	510.146.611.441

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lãi tiền gửi	8.444.440.595	6.199.496.831
	8.444.440.595	6.199.496.831

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.515.521.056	3.210.941.043
Chi phí nhân công	40.888.151.608	38.314.886.859
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.218.405.012	1.204.873.833
Thuế, phí và lệ phí	3.429.132.202	3.332.794.342
Chi phí dự phòng	-	1.582.317.590
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.900.658.794	20.336.125.179
Chi phí khác bằng tiền	13.835.123.765	13.870.881.018
	84.786.992.437	81.852.819.864

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	96.000.000	96.000.000
Thu nhập từ nhượng bán vật tư	1.200.332.800	1.919.984.862
Các khoản khác	8.180.323	154.339.515
	1.304.513.123	2.170.324.377

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Xuất vật tư nhượng bán, bảo hành thay thế	1.199.932.800	1.919.984.862
Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	-	66.198.289
	1.199.932.800	1.986.183.151

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	42.053.276.348	44.224.683.272
Các khoản điều chỉnh tăng	1.079.920.000	584.598.289
- <i>Thù lao cán bộ quản lý không chuyên trách</i>	591.720.000	518.400.000
- <i>Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế</i>	-	66.198.289
- <i>Chi phí không được trừ khác</i>	488.200.000	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	43.133.196.348	44.809.281.561
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	8.626.639.270	8.961.856.312
Thuế TNDN phải nộp/(phải thu) đầu năm	(4.950.153.028)	559.990.660
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(4.130.000.000)	(14.472.000.000)
Thuế TNDN phải thu cuối năm	(453.513.758)	(4.950.153.028)

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	33.426.637.078	35.262.826.960
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	33.426.637.078	35.262.826.960
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28.400.000	28.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.177	1.242

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 26/06/2025, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và Quỹ khen thưởng người quản lý theo tháng lương bình quân của người lao động và người quản lý chuyên trách dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2025. Tại thời điểm 31/12/2025, Công ty chưa có dự tính trích các Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành tương ứng với bao nhiêu tháng lương bình quân của năm 2025.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2025	Năm 2024
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	309.743.212.396	339.761.876.629
Chi phí nhân công	149.441.998.370	149.064.507.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.244.838.579	1.212.468.457
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.862.395.182	43.999.433.762
Chi phí khác bằng tiền	27.553.826.658	44.960.648.072
544.846.271.185	578.998.934.389	

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro thị trường về biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025				
Tiền và tương đương tiền	178.587.016.655	-	-	178.587.016.655
Phải thu khách hàng, phải thu khác	193.039.841.171	-	-	193.039.841.171
Các khoản cho vay	41.000.000.000	-	-	41.000.000.000
	412.626.857.826	-	-	412.626.857.826
Tại ngày 01/01/2025				
Tiền và tương đương tiền	209.608.632.469	-	-	209.608.632.469
Phải thu khách hàng, phải thu khác	193.552.875.398	-	-	193.552.875.398
	403.161.507.867	-	-	403.161.507.867

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	95.873.774.763	-	-	95.873.774.763
Chi phí phải trả	909.329.657	-	-	909.329.657
	96.783.104.420	-	-	96.783.104.420
Tại ngày 01/01/2025				
Phải trả người bán, phải trả khác	81.559.100.287	-	-	81.559.100.287
Chi phí phải trả	666.096.361	-	-	666.096.361
	82.225.196.648	-	-	82.225.196.648

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . THÔNG TIN KHÁC

Trong năm 2020, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII đã phát hành Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Quỹ tiền lương người lao động và người quản lý năm 2025 đang được Công ty ghi nhận theo quy định tại các Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 về quản lý người lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước và Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước và đang chờ phê duyệt quỹ lương từ cơ quan có thẩm quyền.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn
- Ông Nguyễn Thành Đức	Cổ đông lớn
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chia cổ tức trong năm	22.224.870.000	24.363.985.000
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	13.035.600.000	13.759.800.000
- Công ty Cổ phần Long Hậu	7.109.550.000	9.173.200.000
- Ông Nguyễn Thành Đức	2.079.720.000	1.430.985.000

Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị

<u>STT</u>	<u>Họ và tên</u>	<u>Chức danh</u>	<u>Năm 2025</u>	<u>Năm 2024</u>
			<u>VND</u>	<u>VND</u>
1	Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch	786.329.000	651.885.000
2	Ông Lê Văn Bắc	Thành viên	171.038.000	61.400.000
3	Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	176.070.000	133.612.000
4	Ông Hoàng Thiện Anh	Thành viên	160.973.000	40.840.000

Thu nhập của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1	Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	1.395.853.000	656.332.000
2	Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	388.966.000	577.035.000
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1.028.699.000	577.035.000
4	Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	952.816.526	577.035.000
5	Bà Nguyễn Thị Xuân Đông	Kế toán trưởng	1.034.699.000	583.035.000

Thu nhập của thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1	Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban	693.821.000	583.035.000
2	Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	147.940.000	112.968.000
3	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	145.252.000	61.400.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Người lập biểu

Trương Thị Thùy Ngân

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Xuân Đông

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

Tổng Giám đốc



Huỳnh Trí Dũng

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và có hiệu lực ngày 25/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty tính đến hết ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

DVT: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	550.000	574.396,280	104,44%
3	Chi phí	511.672,11	532.343,004	104,04%
4	Lợi nhuận trước thuế	38.327,89	42.053,276	109,72%

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

2.1 Về chỉ tiêu tài chính:

a) Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 574.396,28 triệu đồng, đạt 104,44% theo kế hoạch. Chi tiết doanh thu như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng: Đã tiếp tục triển khai 06 gói thầu về quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Đã tiếp tục triển khai 07 gói thầu về quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

Trong năm 2025, Công ty chủ động đề xuất khối lượng, tổ chức thực hiện trên tinh thần bám sát kế hoạch được giao, cùng với sự lãnh đạo – điều hành, sự phấn đấu – nỗ lực của toàn thể người lao động nên doanh thu đối với lĩnh vực quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông tăng so với kế hoạch đề ra. Riêng đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, do thay đổi chính sách thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/025 của

Chính phủ, theo đó trên cơ sở giá trị hợp đồng được ký kết, Chủ quản lý tổ chức điều chỉnh chính giảm khối lượng để bù cho giá trị thuế, từ đó giá trị thực hiện ghi nhận doanh thu của lĩnh vực này giảm so với kế hoạch đề ra, cụ thể: giai đoạn từ 30/6/2025 trở về trước thực hiện 10 đồng ghi nhận doanh thu 10 đồng, giai đoạn từ ngày 01/7/2025 đến 31/12/2025 thực hiện 10 đồng ghi nhận doanh thu 9,2 đồng nên việc hoàn thành chỉ tiệm cận kế hoạch đề ra.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): doanh thu tăng cao so kế hoạch là: (1) nguồn từ các công trình tại thời xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh (02 hợp đồng đã trúng thầu) và (2) các công trình tại thời điểm xây dựng, trình Đại hội cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty chưa có thông tin của các dự án, gói thầu; các tháng tiếp theo Công ty tham gia đấu thầu tạo nguồn cho năm tiếp theo nhưng Chủ đầu tư đề nghị thi công và nghiệm thu trong năm nên kết quả thực hiện tăng so với kế hoạch đề ra.

Cụ thể, doanh thu của từng lĩnh vực như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng	432.000	419.010	97,0%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông	96.000	109.552	114,1%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...)	22.000	45.834	208,3%
Cộng:		550.000	574.396	104,4%

b) Chi phí:

Tổng chi phí thực hiện năm 2025 là 532.343,003 triệu đồng, tương đương 104,04% theo kế hoạch và có tốc độ tăng trưởng thấp hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, nhờ Công ty quản lý chi phí tốt.

c) Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2025 là 42.053,276 triệu đồng, đạt 109,72% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận tăng là tăng theo doanh thu và mặc dù lạm phát gia tăng khiến các chi phí trượt giá leo thang, chi phí nhiên liệu, đặc biệt là giá của các loại vật tư, nguyên vật liệu có tăng giá, nhất là các vật tư nhập khẩu của Công ty nhưng nhờ quản lý chi phí tốt, kết hợp cùng với hoạt động ổn định, lợi nhuận trước thuế của Công ty, có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, vượt 9,72% so kế hoạch.

2.2. Nhận xét, đánh giá chung:

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động vẫn còn khó khăn, nhất là giá các loại vật tư, nguyên vật liệu không ngừng tăng.

- Đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động.

- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 25/06/2025.

- Về thuận lợi: Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của các Sở, Ngành, Chủ quản lý và của Công ty HFIC trong hoạt động của Công ty cùng

với sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty và sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức rất lớn của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là thực hiện là khối lượng công tác duy tu lĩnh vực chiếu sáng công cộng quý II/2024.

- Về khó khăn và hạn chế:

+ Về công tác quyết toán chuyển thể với các khó khăn, vướng mắc nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Công ty đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể).

+ Về điều hành, hoạt động: Các tác động tăng về giá các loại vật tư, nguyên vật liệu đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty trong việc điều hành. Bên cạnh đó, đối với hệ thống chiếu sáng công cộng tại các công viên, đường Nguyễn Huệ và đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Thủ Đức được chuyển giao quản lý nhà nước, Chủ quản lý cần có thời gian hoàn thiện các trình tự, thủ tục pháp lý liên quan nên bước đầu cũng có khó khăn, ảnh hưởng đến Công ty trong công tác điều hành.

+ Về phát sinh chi phí: Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước.

a) Những mặt làm được:

- Công ty luôn được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của các Sở, Ngành và của Công ty HFIC trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống gồm: hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng giao thông.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức rất lớn của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Những khó khăn và hạn chế:

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cũng gặp các khó khăn nhất định, cụ thể:

- Về công tác quyết toán chuyển thể:

Với các khó khăn, vướng mắc nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Công ty đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể).

- Về điều hành, hoạt động:

+ Chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

+ Chi phí trượt giá leo thang; giá các loại vật tư, nguyên vật liệu tăng, nhất là giá các mặt hàng thép xây dựng (tăng 21,2% so với năm 2020), vật tư điện (tăng 53% so với năm 2020), và vật liệu xây dựng (tăng từ 3% đến hơn 59% so với năm 2020).

+ Tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng duy trì trong thời gian dài, dẫn đến việc giá cả tăng cao và nguy cơ chậm tiến độ thi công.

+ Tỷ giá USD biến động ảnh hưởng đến giá vật tư, nguyên vật liệu nhập khẩu, riêng năm 2025 tăng hơn 11%.

+ Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng do có nhiều doanh nghiệp đa dạng về quy mô tham gia, tính cạnh tranh về giá rất cao, qua công tác đấu thầu các gói thầu, đặc biệt là trong năm 2025, có những nhà thầu sẵn sàng giảm giá đến 50% so với giá gói thầu được duyệt.

+ Ảnh hưởng bởi chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu:

Vào năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có nội dung: “Điều 11. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu

1. Gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo.

2. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và không phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này.”.

Với chính sách ưu đãi trên, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu có giá không quá 20 tỷ đồng. Trước đây, với chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu khi tham gia đấu thầu trong nước theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/ND-CP ngày 26/6/2014, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng), nhận chỉ định thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng) đã gây khó khăn rất lớn cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Do đó, đối với quy định ưu đãi gói thầu không quá 20 tỷ thì khó khăn càng chồng chất, không những trong năm 2025 mà cho những năm tiếp theo.

3. Công tác lao động và an toàn:

Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2025:

TT	Tổng số	Số lao động thực tế tại thời điểm 31/12
1	Người quản lý, Kiểm soát viên, trong đó:	
-	Số thành viên Ban điều hành	3
-	Thành viên hội đồng chuyên trách	1
-	Kiểm soát viên chuyên trách	1
-	Thành viên hội đồng không chuyên trách	4
-	Kiểm soát viên không chuyên trách	2
2	Lao động chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ (2)	148
3	Công nhân trực tiếp SXKD	243
4	Nhân viên thừa hành phục vụ	22
	Tổng cộng:	424

- Tổng số lao động tăng: 28 người.

- Tổng số lao động giảm (nghỉ việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu): 12 người.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tiếp tục tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua hình thức đào tạo trực tuyến) nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Công tác an toàn:

Tiếp tục duy trì thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn. Kết quả: Hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2025. Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho người lao động trong Công ty và cũng trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với người lao động.

4. Về chi trả cổ tức:

Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên với tỷ lệ chi trả cổ tức là 9%/vốn điều lệ.

5. Hoạt động đầu tư:

Trong năm, Công ty có triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh. Chưa đầu tư cơ sở vật chất và phương tiện cơ giới cho hoạt động gián tiếp (di công tác, đối ngoại, ...) và phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Huỳnh Trí Dũng

Số: 04 /TTr-DHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và có hiệu lực ngày 25/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh có nội dung thông qua định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 như sau:

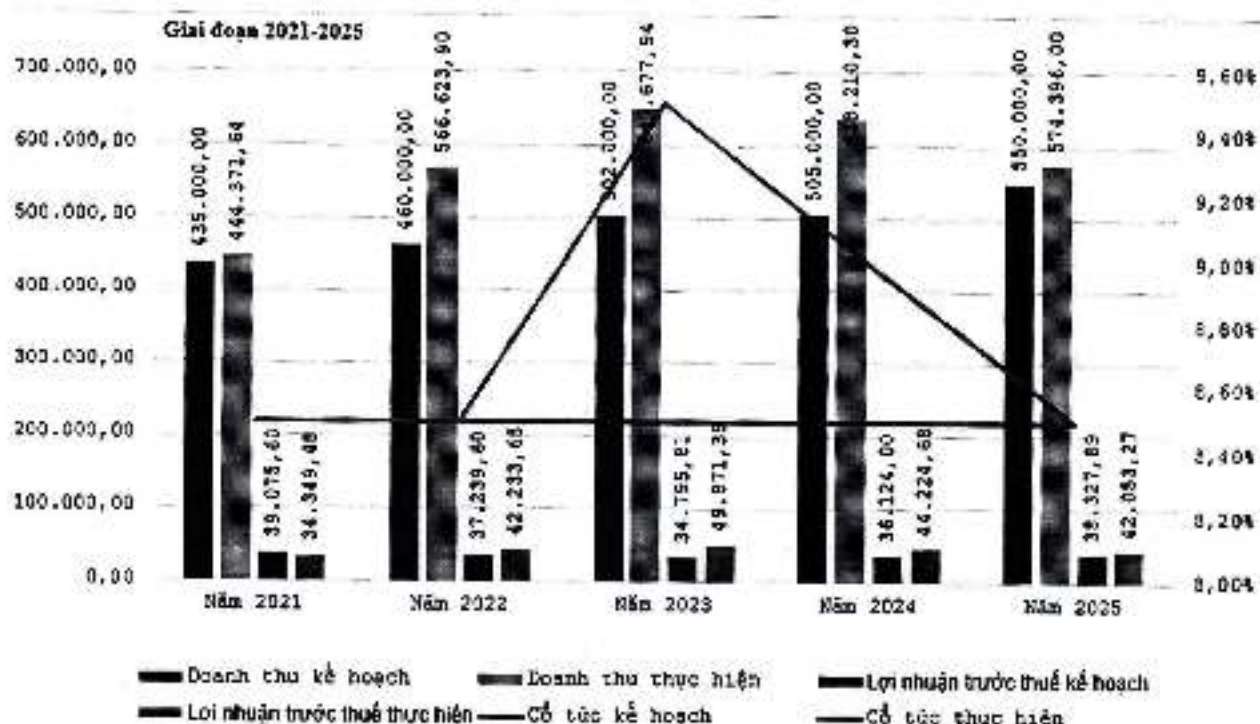
1. Về tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Hàng năm, với kết quả thực hiện của năm trước, Công ty đã tổ chức đánh giá tình hình và xây dựng các chỉ tiêu tài chính, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính trong giai đoạn 2021- 2025, cụ thể:

Đơn vị: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	Doanh thu	435.000,00	444.371,64	460.000,00	566.623,90	502.000,00	647.677,94	505.000,00	638.210,30	550.000,00	574.396,00
2	Lợi nhuận trước thuế	39.075,60	34.349,48	37.239,60	42.233,68	34.795,81	49.871,38	36.124,00	44.224,68	38.327,89	42.053,27
3	Cổ tức	8,50%	8,50%	8,50%	8,50%	8,50%	9,50%	8,50%	9,00%	8,50%	8,5% (dự kiến)

Với biểu đồ về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và cổ tức:



Phân tích, đánh giá:

- Doanh thu: Doanh thu thực hiện hầu hết đều đạt, vượt kế hoạch đã đề ra.
- Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế thực hiện có đạt, vượt kế hoạch đề ra, riêng năm 2021 lợi nhuận trước thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định.
- Cổ tức: thực hiện hầu hết đều đạt, vượt kế hoạch đã đề ra.

Như vậy, về doanh thu, lợi nhuận trước thuế và cổ tức theo kế hoạch hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao.

Nguyên nhân tăng/giảm của các chỉ tiêu tài chính qua các năm,: Giai đoạn năm 2021-2025 được thực hiện trong bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo, tác động mạnh đến phát triển KTXH nước ta, đặc biệt là đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột vũ trang tại một số khu vực, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, thương mại, đầu tư toàn cầu suy giảm, tăng trưởng chậm lại; các hoạt động của Công ty cũng gặp những khó khăn tương tự khi gặp phải những diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo, tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh nên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, chi phí, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận của của Công ty theo kế hoạch đã đề ra tại đầu nhiệm kỳ (chi tiết các khó khăn sẽ được nêu cụ thể tại mục 4.2 nội dung 4).

2. Về đánh giá chung:

Về cơ bản, giai đoạn 2021 – 2025 Công ty đã hoàn thành các mục tiêu theo định hướng hoạt động, cụ thể:

- Xây dựng và duy trì Công ty là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong hoạt động chuyên ngành chiếu sáng đô thị;

- Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định của Công ty, bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu tại Công ty, đảm bảo công ăn, việc làm và đời sống cho người lao động;

- Đã tiếp tục chú trọng đến lực lượng lao động chất lượng cao; sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.

- Bên cạnh đó, cũng có các mục tiêu được hoàn thành chỉ ở mức tiệm cận hoặc đang tiếp tục triển khai hoặc chưa thể triển khai như: mức tăng từ 8% các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, chi phí và lợi nhuận của năm sau so với năm trước không đạt theo mục tiêu phấn đấu; việc đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và phương tiện cơ giới chưa thể triển khai và công tác quyết toán chuyển thể chưa hoàn thành theo quy định.

- Mặc dù có 2 năm chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, Công ty vẫn đạt tốc độ tăng trưởng dương, trong đó doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân là 7,59% và được đánh giá là một “điểm sáng” của toàn hệ thống HFC.

3. Về đánh giá tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch:

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Công ty đã xây dựng và đề ra 04 nhóm giải pháp gồm: (1) giải pháp về kinh doanh với 03 nội dung, (2) giải pháp về tổ chức với 03 nội dung, (3) giải pháp về công nghệ với 03 nội dung và (4) giải pháp về chế độ, chính sách với 03 nội dung. Kết quả thực hiện các giải pháp đã được Công ty bám sát, về cơ bản thực hiện hoàn thành các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch, cụ thể:

3.1. Giải pháp về kinh doanh:

- Đã duy trì hoạt động ổn định, có hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

- Đã tiếp tục mở rộng thị trường ra các tỉnh, thành trong cả nước đối với hoạt động thi công xây dựng mới các công trình chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị, với các công trình tiêu biểu ngoài địa bàn thành phố Hồ Chí Minh như:

+ Năm 2021: Thi công gói thầu số 16: Thi công xây dựng Hệ thống điện chiếu sáng thuộc dự án Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đến Dầm Môn, địa điểm: Huyện Vạn Ninh – Tỉnh Khánh Hòa.

+ Năm 2022:

* Thi công gói thầu số 06 - Dự án KT 02-2021 tại quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Công trình chiếu sáng mỹ thuật Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh).

* Thi công gói thầu: Mua sắm thiết bị và xây lắp thuộc dự án: Quản lý chiếu sáng thông minh (iLCS) và thay thế đèn LED tại thành phố Tân An, tỉnh Long An.

+ Năm 2023: Thi công gói thầu: Mua sắm thiết bị + xây lắp thuộc dự án Quản lý chiếu sáng thông minh (iLCS) và thay thế đèn LED. Hạng mục: Bổ sung đèn Led, tủ phân phối chiếu sáng thông minh và cảm biến mở rộng chức năng thông minh tại TP. Tân An, tỉnh Long An.

+ Năm 2024: Thi công gói thầu: Thuê dịch vụ quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

+ Năm 2025:

* Thi công gói thầu 05XI.: Toàn bộ phần thi công xây dựng Dự án: Cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố Tuy Hòa bằng công nghệ Led giai đoạn 2021-2025 (năm 2022).

* Thi công gói thầu: Thuê dịch vụ quản lý, bảo trì hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Đã tham gia kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030 ở mức nhiều nhất, đặc biệt là: (1) thi công cải tạo hệ thống chiếu sáng dân lập thành hệ thống chiếu sáng chính quy và (2) thi công các hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công trình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Giải pháp về tổ chức:

- Về bộ máy tổ chức của các đơn vị trực thuộc: Luôn được kiện toàn, hoàn thiện phù hợp với tình hình thực hiện theo từng giai đoạn.

- Về năng suất lao động: Luôn tăng năng suất so với kế hoạch.

- Về phòng ngừa rủi ro: Không có hợp đồng nào bị đình phạt do vi phạm.

3.3. Giải pháp về công nghệ:

- Đã hoàn thành tốt việc đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động.

- Đã hoàn thành tốt việc nghiên cứu, đề xuất và sử dụng đèn LED trong công tác duy tu và thi công công trình.

- Về đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị xe máy chuyên dùng:

+ Về cơ sở vật chất: Công ty xác định cần đầu tư xây dựng mới, nhất là đối với các khu đất trống (đất ở huyện Củ Chi) và các khu vực nhà đã xuống cấp. Tuy nhiên, do Công ty chưa ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” nên chưa thể triển khai.

- Về thiết bị xe máy chuyên dùng: Công ty chưa tổ chức thực hiện theo kế hoạch, nguyên nhân: Do giai đoạn này bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh COVID-19 cùng với

biến động tăng giá nguyên vật liệu đầu vào và lạm phát cao nên Công ty đã hết sức cân nhắc vì nếu đầu tư sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận được giao hàng năm.

3.4. Giải pháp về chế độ, chính sách:

- Đã thực hiện tốt việc giao chỉ tiêu sản lượng về các đơn vị trực thuộc.
- Đã tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

4. Một số thuận lợi, khó khăn hạn chế trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao:

Giai đoạn năm 2021 – 2025, tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty diễn ra trong bối cảnh thời cơ, thuận lợi và khó khăn, hạn chế, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, cụ thể:

Về hoạt động Đảng – Đoàn thể:

- Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và Người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty đã quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, các hoạt động phong trào, tạo sân chơi lành mạnh cho Người lao động tham gia.

4.1. Về một số thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của các Sở, Ngành và của Công ty H/FIC trong hoạt động của Công ty.

- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thương xuyên 2 hệ thống gồm: kỹ thuật hạ tầng đô thị và hạ tầng giao thông đô thị.

- Sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức rất lớn của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4.2. Về khó khăn, hạn chế, thách thức:

Theo báo cáo đánh giá của Chính phủ tại Nghị quyết số 31/CT-TTg ngày 18/10/2025 có nội dung: “*Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2021-2025 được thực hiện trong bối cảnh, tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo, tác động mạnh đến phát triển KTXH nước ta, đặc biệt là đại dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, thiên tai, căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột vũ trang tại một số khu vực, chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, thương mại, đầu tư toàn cầu suy giảm, tăng trưởng chậm lại; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ*”, các hoạt động của Công ty cũng gặp những khó khăn tương tự khi

gặp phải những diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo, tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, trong hoạt động sản xuất chuyên ngành, Công ty còn phải đối mặt với khó khăn, thách thức và những biến động phức tạp, bất định và khó lường của ngành, của lĩnh vực đã ảnh hưởng trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó ảnh hưởng chính đến mục tiêu phần đầu tăng từ 8% các chỉ tiêu tài chính, chủ yếu như sau:

- Do ảnh hưởng bởi chiến tranh giữa Nga và Ukraine đã làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Chi phí trượt giá leo thang: giá các loại vật tư, nguyên vật liệu tăng, nhất là giá các mặt hàng thép xây dựng (tăng 21,2% so với năm 2020), vật tư điện (tăng 53% so với năm 2020), và vật liệu xây dựng (tăng từ 3% đến hơn 59% so với năm 2020).

- Tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng duy trì trong thời gian dài, dẫn đến việc giá cả tăng cao (tăng từ 3% đến hơn 59% tùy mặt hàng so với năm 2020 theo công bố số 2289/QĐ-SXD-KTVLXD ngày 19/12/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh) và nguy cơ chậm tiến độ thi công.

- Tỷ giá USD biến động ảnh hưởng đến giá vật tư, nguyên vật liệu nhập khẩu (theo thống kê của Công ty tỷ giá USD tăng bình quân hơn 4% giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025, trong đó năm 2025 tăng hơn 11%).

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng do có nhiều doanh nghiệp đa dạng về quy mô tham gia, tính cạnh tranh về giá rất cao, qua công tác đấu thầu các gói thầu, đặc biệt là trong năm 2025, có những nhà thầu sẵn sàng giảm giá đến 50% so với giá gói thầu được duyệt.

- Chính sách áp dụng đơn giá điều chỉnh trong các hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích. Giữa chủ đầu tư và Công ty ký kết hợp đồng theo hình thức giá hợp đồng là theo đơn giá điều chỉnh và có thời hạn thực hiện hợp đồng là 03 năm, nghĩa là có điều chỉnh tăng/giảm vật liệu, nhân công, máy thi công thì đơn giá điều chỉnh theo. Thực tế triển khai, vì là nguồn vốn ngân sách nhà nước nên trong giai đoạn thương thảo - ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư thường thống nhất điều chỉnh giảm, không áp dụng điều chỉnh tăng. Do đó, khi giá vật liệu, nhân công, máy thi công tăng (theo công bố số 2289/QĐ-SXD-KTVLXD ngày 19/12/2025 của Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh công trình chiếu sáng có chỉ số giá vật liệu tăng 148,73%, nhân công tăng 118,07% và máy thi công tăng 112,29%) cao hơn so với giá hợp đồng đã ký kết nhưng không được điều chỉnh tăng nên đã ảnh hưởng đến lợi nhuận thực hiện của Công ty.

Các khó khăn, hạn chế và thách thức trên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc hoàn thành mức tăng từ 8% các chỉ tiêu tài chính về doanh thu, chi phí, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận của Công ty theo mục tiêu phần đầu.

5. Về hoạt động của Công ty:

5.1. Hoạt động của Ban Điều hành:

Ban Điều hành của Công ty với 04 thành viên, gồm 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Hoạt động của Ban Điều hành mang tính ổn định cao và không có sự biến động, thay đổi về nhân sự từ năm 2021 đến năm 2024. Những đóng góp của Ban Điều hành đối với hoạt động của Công ty là rất tích cực, quan trọng và đáng ghi nhận. Riêng năm 2025, có 02 Phó Tổng Giám đốc Công ty nghỉ công tác vì nguyện vọng cá nhân nên cũng đã ảnh hưởng đến hoạt động của Ban Điều hành.

5.2. Hoạt động của các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc Công ty tiếp tục giữ nguyên cơ cấu, tổ chức, kế thừa và tiếp tục thực hiện các công việc được phân công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5.3. Về tình hình lao động:

Trong giai đoạn năm 2021 đến năm 2025, với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khả quan, khởi sắc nên Công ty đã quan tâm vào công tác tuyển dụng lao động có chất lượng và duy trì lực lượng lao động ổn định qua từ năm, cụ thể:

Stt	Năm	Tổng số lao động tính đến 31/12 hàng năm (người)
1	Năm 2021	430
2	Năm 2022	388
3	Năm 2023	393
4	Năm 2024	399
5	Năm 2025	408
Bình quân giai đoạn:		404

Với số lao động được bổ sung như trên, về cơ bản là đáp ứng được các yêu cầu công việc mà Công ty đang thực hiện.

5.4. Về cơ sở vật chất, phương tiện cơ giới và tình hình mua sắm, đầu tư:

5.4.1 Về cơ sở vật chất:

Công ty tiếp tục quản lý sử dụng 06 khu đất tại thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

TT	Tài sản nhà đất	Diện tích	Địa điểm	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Hiện trạng
1	Văn phòng làm việc	Diện tích đất: 386 m ² , diện tích sàn xây dựng: 756 m ²	Số 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh	Trụ sở, văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
2	Văn phòng làm việc và xưởng sản xuất sửa chữa cơ điện Xi nghiệp Thi công công trình	Diện tích đất: 317,6 m ² , diện tích sàn xây dựng: 317 m ²	Số 436 An Dương Vương, phường Chợ Quán, Tp. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc và xưởng sản xuất sửa chữa cơ điện	Thuê trả tiền hằng năm	Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
3	Văn phòng làm việc của Xi nghiệp Tuần tra giám sát.	Diện tích đất: 215,7 m ² , diện tích sàn xây dựng: 678 m ²	Số 55 Nguyễn Thị, phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty.
4	Văn phòng làm việc của 02 đơn vị trực thuộc (CSKV Bắc, CSKV Tây)	Diện tích đất: 680,9 m ² , diện tích sàn xây dựng: 1.127,21 m ²	Số 3, TL. 14, phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Được xây dựng, đưa vào sử dụng đầu năm 2012, hiện đang đáp ứng nhu cầu của Công ty.
5	Văn phòng làm việc của 6 đơn vị trực thuộc (P.AT, CSKV Trung tâm, CSKV Nam, XNTHGT 1, XNTHGT 2 và XN Cơ giới)	Diện tích đất: 2.372,5 m ² , diện tích sàn xây dựng: 1.714,02 m ²	Số 167 Lưu Hữu Phước, phường Phú Định, TP. Hồ Chí Minh	Văn phòng làm việc	Thuê trả tiền hằng năm	Gồm 03 khu vực: - Khu vực nhà kho: Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. - Khu vực văn phòng làm việc cũ của các đơn vị trực thuộc: Đã xuống cấp và không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty. - Khu vực văn phòng làm việc của 7 đơn vị trực thuộc: Được xây dựng, đưa vào sử dụng vào đầu năm 2013, hiện đang đáp ứng nhu cầu của Công ty
6	Khu đất Tỉnh lộ 15 - ấp 1 xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi	Diện tích đất: 2.500 m ²	Tỉnh lộ 15, xã Phú Hòa Đông, TP. Hồ Chí Minh	Đất sản xuất, kinh doanh (kho lưu giữ vật tư và mặt bằng tập kết phương tiện cơ giới chuyên dùng)	Thuê trả tiền hằng năm	Đất trống, chưa có nhà và tường rào bao quanh. Hiện tiếp tục lưu giữ vật tư thu hồi (trụ bê tông).

Tất cả 06 khu đất được giao. Công ty đã sử dụng đúng mục đích, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ sau cổ phần hóa đến nay (đã gần 10 năm), các hợp đồng thuê đất hiện nay vẫn chưa được chuyển tên cho “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” mặc dù Công ty đã thực hiện kê khai, nộp các hồ sơ đăng ký theo quy định gửi đến Cơ quan chức năng, có thẩm quyền xem xét để ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh”.

Việc chưa được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” đã gây khó khăn cho Công ty trong việc xác định, thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định cũng như trong hoạt động sửa chữa, đầu tư và khai thác tối đa các khu đất hiện có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5.4.2 Về phương tiện cơ giới và tình hình mua sắm, đầu tư:

Từ năm 2013 trở lại đây, Công ty chưa đầu tư mới trang bị phương tiện cơ giới. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty và giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty.

- Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

Công ty có 04 xe, gồm 02 xe 04 chỗ (mua năm 1998 và năm 2009) và 02 xe 07 chỗ (mua năm 1999 và năm 2004). Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu (02 xe trên 20 năm) và với tình hình công tác hiện nay, với lượng xe hiện có là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty. Theo yêu cầu và nhu cầu công tác, Công ty cần đầu tư từ 02 đến 04 xe phục vụ cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...).

- Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Hiện nay, Công ty có tổng số 34 xe cơ giới chuyên dùng, trong đó: 03 xe đã hư hỏng không sử dụng do không có phụ tùng để thay; 02 xe hết niên hạn sử dụng (năm 2026 01 xe và năm 2027 01 xe); 09 xe nâng người đã sử dụng 30 năm trở lên.

Trong 05 năm gần đây, ngoài số xe sở hữu được nêu ở trên, Công ty còn luôn phải thuê xe để thực hiện thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, với kinh phí như sau:

Stt	Năm	Kinh phí thuê xe (đồng)
1	2021	1.343.750.000
2	2022	393.250.000
3	2023	482.500.000
4	2024	604.950.000
5	2025	915.575.000
Cộng		3.740.025.000

Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu và với tình hình công tác hiện nay và với lượng xe hiện có và với việc thuê xe ngoài, phương tiện cơ giới trong giai đoạn trước và cả giai đoạn này là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty.

6. Về hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và chấp hành pháp luật và ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền:

6.1. Về hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro:

Các hoạt động của Công ty đều được cụ thể hoá bằng các quy chế, quy định, quy trình quản lý chất lượng ISO, được tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ và hàng năm. Trong năm tài chính, sau khi tổ chức lập các Báo cáo tài chính và kết thúc năm theo kế hoạch tài chính, Công ty thuê đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán theo quy định. Như vậy, hoạt động kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro được thực hiện thường xuyên, liên tục, đúng quy định và đảm bảo yêu cầu đề ra.

6.2. Về chấp hành pháp luật và ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền:

Trong nhiệm kỳ 2021 đến năm 2025, ngoài việc thực hiện báo cáo theo các yêu cầu, chỉ đạo của các cấp thẩm quyền; Công ty còn được:

- Báo cáo thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2021.
- Báo cáo thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán Nhà nước năm 2023.

Qua các đợt được Kiểm toán, Công ty đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền kết luận, đánh giá là hoạt động theo đúng các quy định của pháp luật. Các Kết luận, Kiến nghị đều được Công ty nghiêm túc chấp hành và báo cáo đầy đủ.

6.3. Về công tác đào tạo:

Công ty luôn chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích đặc biệt các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn..., nhằm đáp ứng yêu cầu của các công trình phức tạp và đòi hỏi chuyên môn cao. Hàng năm Công ty đều xây dựng kế hoạch đào tạo bổ sung các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động nhằm đáp ứng được yêu cầu công tác và sự phát triển, trong đó chủ yếu chú trọng là đào tạo về công tác an toàn bảo hộ lao động, an toàn điện, an toàn vận hành các thiết bị nâng cho người lao động trực tiếp sản xuất, vì Công ty xác định trong hoạt động sản xuất của Công ty là ngành đặt thù có tính chất phức tạp và nguy hiểm cao.

Song song với công tác đào tạo trên, việc đào tạo các kiến thức chuyên ngành, đào tạo nâng bậc thợ, đào tạo cập nhật các kiến thức về đấu thầu, xây dựng cơ bản, đào tạo cán bộ kỹ thuật được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình, chỉ huy trưởng công trình cũng được đặc biệt quan tâm để đáp ứng yêu cầu công tác.

6.4. Về công tác an toàn, bảo hộ lao động và quản lý vật tư, tài sản, công cụ, dụng cụ

Về công tác an toàn, bảo hộ lao động:

Nhận thức được ý nghĩa quan trọng về việc đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện và phòng chống cháy nổ, Công ty luôn quán triệt quan điểm: “Phát triển sản xuất kinh doanh luôn đi đôi với việc đảm bảo an toàn lao động, an toàn điện và phòng chống cháy nổ”.

Đối với công tác an toàn lao động, do đặc thù công tác, người lao động của Công ty thường xuyên phải tiếp xúc với các yếu tố nguy hiểm ngoài công trường như: tiếp xúc với điện, làm việc trên cao, môi trường làm việc bị tác động bởi các hệ thống khác có khả năng rò rỉ điện, ... nên Công ty luôn chú trọng và thực hiện nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động. Đặc biệt trong giai đoạn 2021-2025, Công ty đã tăng cường việc tuyên truyền, nhắc nhở người lao động, kiểm tra các đội nhóm thi công, xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm nhằm mục tiêu đưa việc thực hiện đúng các quy định, quy trình về an toàn lao động, về trang bị bảo hộ lao động trở thành thói quen của người lao động, nhờ đó không để xảy ra tai nạn lao động.

Đối với công tác an toàn điện, Công ty thường xuyên nhắc nhở và yêu cầu các đơn vị quản lý địa bàn phải thường xuyên tuần tra, kiểm tra và xử lý các trường hợp không đảm bảo an toàn, báo cáo chủ quản lý, các đơn vị liên quan về các trường hợp bị xâm phạm hệ thống. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các đợt tổng kiểm tra, rà soát để đánh giá các địa bàn quản lý, các đơn vị quản lý. Đồng thời, áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý an toàn để nâng cao hiệu quả, theo dõi và quản lý trực tuyến như tạo các nhóm Zalo với từng đơn vị quản lý địa bàn để chuyển tải hình ảnh, chia sẻ, chuyển tải thông tin về công tác an toàn.

Đối với công tác phòng chống cháy nổ, Công ty đã rà soát lại toàn bộ các hồ sơ, từ đó kiện toàn lại Ban chỉ huy, các đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; phân công lại công tác, quy định các hồ sơ lưu trữ của Ban chỉ huy, các đội phòng cháy chữa cháy cơ sở; quy định lại về nội dung, tần suất và đối tượng kiểm tra định kỳ các thiết bị phòng cháy chữa cháy; phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh trong việc tuyên truyền, thực tập và cấp chứng nhận về nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; ... nhằm đảm bảo an toàn về phòng chống cháy nổ.

Công ty cũng chú trọng về công tác đào tạo, tập huấn người lao động, đặc biệt là các công nhân, cán bộ kỹ thuật; công tác trang bị trang phục bảo hộ lao động cho người lao động; trang bị các công cụ dụng cụ cho các đơn vị; ... nhằm nâng cao năng suất lao động và đảm bảo các quy định của pháp luật cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Về công tác quản lý vật tư, tài sản, công cụ, dụng cụ:

Gồm vật tư, tài sản do Công ty giữ hộ và của Công ty. Việc quản lý được Công ty thực hiện nghiêm túc theo quy định. Tất cả vật tư, tài sản, công cụ, dụng cụ được Công ty quản lý theo sổ sách, tổ chức kiểm kê định kỳ (06 tháng/lần) bằng việc kiểm tra thực tế, đối chiếu với số liệu quản lý, lập biên bản kiểm kê ghi nhận và tình trạng sử dụng. Kết quả kiểm kê theo đúng số lượng sổ sách quản lý, không xảy ra tình trạng thất thoát, trường hợp mất đều xác định được thời gian, đơn vị cụ thể, với các nhóm sau:

- **Về vật tư mới:** Là các vật tư được mua để phục vụ thi công công tác duy tu bảo dưỡng hệ thống, thi công công trình và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc quản lý đảm bảo đúng số lượng, không để xảy ra tình trạng thất thoát, mất mát, số lượng kiểm kê theo đúng số lượng sổ sách quản lý của Công ty.

Các vật tư này được duy trì mức tồn kho hiệu quả, khi vừa đáp ứng yêu cầu công tác, vừa đáp ứng số lượng hiện có trong kho. Quá trình quản lý, có ghi nhận một số hàng hóa tồn kho lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, hết hạn sử dụng, không còn giá trị sử dụng (do lưu kho lâu, không hoặc ít được sử dụng; có khối lượng nhỏ lẻ, vụn do dôi dư trong quá trình thi công được nhập hoàn trả về kho và có đặc tính kỹ thuật lạc hậu, không tương thích, phù hợp với hiện tại) cần phải xử lý. Việc quản lý được Công ty thực hiện đảm bảo theo quy định.

Nhìn chung, trong 5 năm qua, tình hình hoạt động của Công ty có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng thách thức, khó khăn nhiều hơn. Tuy nhiên, về cơ bản Công ty đã hoàn thành các mục tiêu theo định hướng hoạt động khi đã xây dựng và duy trì Công ty là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong hoạt động chuyên ngành chiếu sáng đô thị; đã bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu tại Công ty; đã đảm bảo công ăn, việc làm và đời sống cho người lao động mặc dù có 2 năm chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19, Công ty vẫn đạt tốc độ tăng trưởng dương, trong đó doanh thu có tốc độ tăng trưởng bình quân là 7,59% và được đánh giá là một “điểm sáng” trong hệ thống HFIC.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Trí Dũng

Số: 05 /TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua Báo cáo lương, thù lao thực hiện của
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và hiệu lực từ ngày 25/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã chi trong năm 2025 như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là NĐ 44);

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là TT 003);

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có thông qua lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025;

2. Mô hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người quản lý chuyên trách và là người đại diện vốn nhà nước: theo quy định tại NĐ 44 được gọi là Thành viên Hội đồng làm việc chuyên trách.

- 04 thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý không chuyên trách và có 02 người là đại diện vốn nhà nước: theo quy định tại NĐ 44 được gọi là Thành viên Hội đồng làm việc không chuyên trách.

- Trưởng Ban Kiểm soát là người quản lý chuyên trách và không là người đại diện phần vốn nhà nước; theo ND 44 được gọi là Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

- 02 thành viên Ban Kiểm soát là người quản lý không chuyên trách và có 01 người là đại diện vốn nhà nước; theo ND 44 được gọi là Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách.

3. Mức tiền lương bình quân/mức thù lao thực hiện:

Năm 2025 Công ty có lợi nhuận thực hiện và tỷ suất lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch.

- Lợi nhuận thực hiện : 42.068,064 triệu đồng.

- Lợi nhuận kế hoạch : 38.327,89 triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận thực hiện: 14,81%.

- Tỷ suất lợi nhuận kế hoạch : 13,50%.

Theo khoản 1, 2 điều 22 Nghị định 44 có quy định:

“Điều 22. Mức tiền lương thực hiện

1. Mức tiền lương thực hiện hàng năm của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách được căn cứ vào mức tiền lương kế hoạch, mức độ thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận kế hoạch, trong đó:

a) Doanh nghiệp có lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương thực hiện tối đa bằng mức tiền lương kế hoạch;

b) Doanh nghiệp có lợi nhuận hoặc tỷ suất lợi nhuận thấp hơn kế hoạch thì giảm trừ tiền lương theo nguyên tắc 1% lợi nhuận hoặc tỷ suất lợi nhuận giảm, giảm 1% mức tiền lương. Trường hợp lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận đều thấp hơn kế hoạch thì giảm trừ tiền lương theo tỷ lệ lợi nhuận hoặc tỷ suất lợi nhuận so với kế hoạch có giá trị thấp hơn theo nguyên tắc 1% lợi nhuận hoặc tỷ suất lợi nhuận giảm, giảm 1% mức tiền lương. Mức tiền lương thực hiện sau khi giảm trừ theo lợi nhuận hoặc tỷ suất lợi nhuận không thấp hơn 80% mức lương cơ bản;

2. Đối với trường hợp lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì được tính thêm tiền lương vào mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này”.

Căn cứ vào điều 23 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ có quy định:

“Điều 23. Mức thù lao

Mức thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách”.

Như vậy mức tiền lương bình quân/mức thù lao thực hiện năm 2025 được xác định cụ thể như sau:

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1.	Tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách			

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
1.1	Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị			
-	Số người	Người	01	01
-	Số tháng	Tháng	12	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	50,960	60,907
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	611,52	730,884
1.2	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát			
-	Số người	Người	01	01
-	Số tháng	Tháng	12	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	42,466	50,755
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	509,590	609,060
2.	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách			
-	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	6	6
-	Thành viên hội đồng	Người	4	4
-	Kiểm soát viên	Người	2	2
-	Mức thù lao	Triệu đồng/tháng	8,25	9,861
-	Tổng thù lao	Triệu đồng	594,00	709,992

Căn cứ các quy định và số liệu tính toán nêu trên, kính báo cáo lương và thù lao thực hiện năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực chi như sau:

ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực chi		
				Chi trong năm 2025	Chi trong năm 2026	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	1.121.110.000	1.339.944.000	896.928.000	443.016.000	1.339.944.000
1	Chủ tịch HĐQT	611.520.000	730.884.000	489.216.000	241.668.000	730.884.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	509.590.000	609.060.000	407.712.000	201.348.000	609.060.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	594.000	709.992.000		709.992.000	709.992.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	594.000.000	709.992.000		473.328.000	473.328.000
2	Thành viên BKS (2 người)				236.664.000	236.664.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.715.110.000	2.049.936.000	896.928.000	1.153.008.000	2.049.936.000



Trần Văn Hùng

Số: 06 / BC-DHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Thực hiện Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

I. Thông tin chung:

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Tài chính TPHCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 12/12/2025.
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên:
 - Ông Trần Văn Hùng – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04/09/2020 đến nay.
 - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Lê Văn Bắc – đại diện 3.408.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị
 - Ông Bùi Lê Anh Hiếu – đồng đại diện 7.899.500 cổ phần của Công ty cổ phần Long Hậu, chiếm tỷ lệ 27,8% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Hoàng Thiện Anh – đồng đại diện 7.899.500 cổ phần của Công ty cổ phần Long Hậu, chiếm tỷ lệ 27,8% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
 - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban kiểm soát;
 - Bà Lê Thị Ngọc Anh – đại diện 852.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát.
 - Ông Nguyễn Tấn Phong – đồng đại diện 7.899.500 cổ phần của Công ty cổ phần Long Hậu, chiếm tỷ lệ 27,8% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát.

3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.

4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 10 Xí nghiệp trực thuộc.

III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2025:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp trong năm 2024 như sau:

• Phiên họp ngày 25/03/2025:

+ Lấy ý kiến thông qua gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

• Phiên họp ngày 27/03/2025:

+ Lấy ý kiến thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2024.

• Phiên họp ngày 31/03/2025: Lấy ý kiến thông qua các nội dung:

+ Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Trần Chiến Thắng.

+ Giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục giải quyết việc nghỉ việc của Ông Trần Chiến Thắng.

- Phiên họp ngày 24/04/2025:
 - + Lấy ý kiến thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Phiên họp ngày 04/06/2025:
 - + Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Phiên họp ngày 19/08/2025: Thông qua các nội dung:
 - + Quy chế trả lương (điều chỉnh, bổ sung năm 2025)
 - + Quy chế quản lý, phân phối sử dụng Quỹ phúc lợi, khen thưởng (điều chỉnh, bổ sung năm 2025)
 - + Thang lương, bảng lương năm 2025
 - + Kế hoạch lao động năm 2025
 - + Kế hoạch quỹ tiền lương Người lao động và Ban điều hành năm 2025 (điều chỉnh)
- Phiên họp ngày 08/10/2025: Thông qua các nội dung:
 - + Sửa đổi Ngành nghề kinh doanh
 - + Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
 - + Phân phối Quỹ khen thưởng người quản lý theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- Phiên họp ngày 04/11/2025: Lấy ý kiến thông qua các nội dung:
 - + Sửa đổi mã ngành, ngành nghề kinh doanh điều chỉnh theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025.
 - + Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
- Phiên họp ngày 20/11/2025:
 - + Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2025
 - + Báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị trong năm 2025.
 - + Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các tháng cuối năm 2025
 - + Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2024.
- Phiên họp ngày 26/11/2025: Lấy ý kiến thông qua các nội dung:
 - + Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Dương Chí Nam.
 - + Giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục giải quyết việc nghỉ việc của Ông Dương Chí Nam.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.
- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025:

3.1 Về việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

- Từ ngày 19/12/2025: Công ty đã triển khai chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 9%/ vốn điều lệ. Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.

3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

Trong năm 2025, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	550.000	574.396.280	104,44%
2	Tổng chi phí	511.672,11	532.343,004	104,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	38.327,89	42.053,276	109,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	30.662,312	33.426,637	109,02%

Trong năm 2025, Công ty chủ động đề xuất khối lượng, tổ chức thực hiện trên tinh thần bám sát kế hoạch được giao, cùng với sự lãnh đạo điều hành, sự phấn đấu nỗ lực của

toàn thể người lao động nên doanh thu đối với lĩnh vực quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông tăng so với kế hoạch đề ra. Riêng đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, do thay đổi chính sách thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 181/2025/ND-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, theo đó trên cơ sở giá trị hợp đồng được ký kết, Chủ quản lý tổ chức điều chỉnh chính giảm khối lượng để bù cho giá trị thuế, từ đó giá trị thực hiện ghi nhận doanh thu của lĩnh vực này giảm so với kế hoạch đề ra, cụ thể: giai đoạn từ 30/6/2025 trở về trước thực hiện 10 đồng ghi nhận doanh thu 10 đồng, giai đoạn từ ngày 01/7/2026 đến 31/12/2026 thực hiện 10 đồng ghi nhận doanh thu 9,2 đồng nên việc hoàn thành chỉ tiệm cận kế hoạch đề ra.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

3.4 Chi lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Số liệu theo Thuyết minh số 32 trong Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán ngày 31/03/2026 là số lương, thù lao thực chi trong năm 2025 bao gồm lương, thù lao còn lại năm 2024 và lương tạm chi năm 2025 và thu nhập khác theo Phụ lục đính kèm.

3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt: 6 tháng đầu năm 2025 và cả năm 2025 (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên 2 hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Kết luận:

Trong năm 2025, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, và kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt theo kế hoạch được giao. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.

IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2026:

Năm 2026, Công ty đánh giá sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; nguyên vật liệu biến động tăng, cùng với việc ảnh hưởng do chia tách, sáp nhập các đơn vị chủ quản hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống tín hiệu giao thông; cùng với việc thực hiện Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội ban hành ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có nội dung: "Điều 11. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu

1. Gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo.

2. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và không phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này.”.

Với chính sách ưu đãi trên cùng với chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu khi tham gia đấu thầu trong nước theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 sẽ gây khó khăn rất lớn cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các chỉ tiêu tài chính cho năm 2026.

Công ty sẽ tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	550.000	632.000
3	Chi phí	511.679,1	591.000
4	Lợi nhuận trước thuế	38.320,9	41.000
5	Cổ tức	8,5%/vốn điều lệ	8,5%/vốn điều lệ

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026:

- Phấn đấu tăng từ 10% chỉ tiêu tài chính về doanh thu; kiểm soát chi phí, kiểm soát rủi ro nhằm phấn đấu tăng lợi nhuận của năm sau so với năm trước.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.
- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 được giao.
- Đảm bảo chi cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, Phấn đấu duy trì hoạt động ổn định của Công ty; đảm bảo công ăn, việc làm và đời sống cho người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.



Trần Văn Hùng

Phụ lục

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương chi trong năm 2025		Thù lao chi trong năm 2025		Thu nhập khác	Tổng cộng
			Nguồn 2024	Nguồn 2025	Nguồn 2024	Nguồn 2025		
1	TRẦN VĂN HÙNG	Chủ tịch HĐQT	184.165.000	489.216.000			112.948.000	786.329.000
2	HUỶNH TRÍ DŨNG	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	212.620.000	988.140.000	103.680.000		91.413.000	1.395.853.000
3	LÊ VĂN BẮC	Thành viên HĐQT			103.680.000		67.358.000	171.038.000
4	HOÀNG THIỆN ANH	Thành viên HĐQT			103.680.000		57.293.000	160.973.000
5	BÙI LÊ ANH HIỆU	Thành viên HĐQT			103.680.000		72.390.000	176.070.000
6	TRẦN CHIẾN THẮNG	Phó Tổng Giám đốc	202.323.000	93.170.000			93.473.000	388.966.000
7	NGUYỄN MINH TUẤN	Phó Tổng Giám đốc	202.323.000	748.590.000			77.786.000	1.028.699.000
8	DƯƠNG CHÍ NAM	Phó Tổng Giám đốc	202.323.000	684.513.326			65.980.000	952.816.326
9	NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÔNG	Kế toán trưởng	202.323.000	748.590.000			83.786.000	1.034.699.000
10	PHẠM THỊ XUÂN LIỄU	Trưởng Ban Kiểm soát	202.323.000	407.712.000			83.786.000	693.821.000
11	LÊ THỊ NGỌC ANH	TV Ban Kiểm soát			103.680.000		41.572.000	145.252.000
12	NGUYỄN TẤN PHONG	TV Ban Kiểm soát			103.680.000		44.260.000	147.940.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
-oOo-**



SAPULICO

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY
NĂM 2025
(*Bản công bố*)**

TPHCM, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2025

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896
- Vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CHS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	26/06/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán phát hành ngày 31/03/2025.- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.- Thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024.- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024. - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024. - Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Thông qua Lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025. - Thông qua tờ trình phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025. - Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
2	02/NQ-ĐHĐCĐ	27/11/2025	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh. - Giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiều sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tiến hành các thủ tục cần thiết để sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, giải trình, điều chỉnh nội dung chi tiết liên quan đến ngành, nghề sửa đổi theo yêu cầu của Sở Tài chính (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp mã ngành được đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	04/09/2020	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	01/07/2016	
3	Lê Văn Bắc	Thành viên HĐQT không điều hành	28/02/2023	
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành	04/09/2020	
5	Hoàng Thiện Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/06/2023	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	10	100%	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	
3	Lê Văn Bắc	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	
5	Hoàng Thiện Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	10	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý công ty.

- Định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.
- Cho ý kiến và giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về công tác:
 - + Chỉ đạo công tác tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.
 - + Thực hiện đánh giá chất lượng công tác hàng tháng.
 - + Chỉ đạo trong quá trình triển khai các hợp đồng đã trúng thầu trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống tín hiệu giao thông trên địa bàn TPHCM.
 - + Chỉ đạo trong quá trình triển khai thi công gói thầu tại tỉnh Đà Nẵng, Tuy Hòa.
 - + Chỉ đạo tham gia đấu thầu và triển khai thi công gói thầu xây dựng dự án Chiếu sáng kiến trúc các công trình bảo tồn: Cột cờ Thủ ngữ, Cầu Móng, Nhà thiếu nhi thành phố, Chợ Bến Thành, Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh, Bảo tàng Tôn Đức Thắng; Gói thầu: Xây lắp – Địa điểm: Quận 1, 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát chủ trương chính sách của Chủ đầu tư để kịp thời triển khai các hoạt động phù hợp tại Công ty.
 - + Chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
 - + Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
 - + Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025:
 - Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo tình hình thực tế của Công ty và theo quy định tại Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hiệu lực ngày 15/11/2025.
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
 - Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát tình hình sắp xếp lại địa giới hành chính của Nhà nước, việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Chính phủ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị quyết 18-NQ/TW, từ đó đưa ra những phương pháp giải quyết vướng mắc có liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Tổ chức đối thoại giữa Ban lãnh đạo Công ty và Người lao động.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thống nhất gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	02/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Trần Chiến Thắng.
4	04/NQ-HĐQT	24/04/2025	<p>Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày tổ chức Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 26/05/2025. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: 26/06/2025.
5	05/NQ-HĐQT	04/06/2025	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
6	06/NQ-HĐQT	19/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế trả lương (điều chỉnh, bổ sung năm 2025) của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua Quy chế quản lý, phân phối sử dụng Quỹ phúc lợi, Quỹ tiền thưởng (điều chỉnh, bổ sung năm 2025) của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua Thang lương, bảng lương năm 2025 của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.
7	07/NQ-HĐQT	19/08/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2025. - Phê duyệt Quỹ lương người lao động và Ban điều hành kế hoạch năm 2025.
8	08/NQ-HĐQT	08/10/2025	<p>Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và ngày tổ chức Đại hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 28/10/2025. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025: 27/11/2025.
9	09/NQ-HĐQT	04/11/2025	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.
10	10/NQ-HĐQT	20/11/2025	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 03/12/2025. + Ngày thanh toán cổ tức: 19/12/2025. + Tỷ lệ chia cổ tức: 9%.
11	11/NQ-HĐQT	26/11/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Dương Chí Nam.
12	01/QĐ-HĐQT	14/05/2025	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
13	02/QĐ-HĐQT	19/08/2025	Ban hành Quy chế trả lương (điều chỉnh, bổ sung).
14	03/QĐ-HĐQT	19/08/2025	Ban hành Quy chế quản lý, phân phối sử dụng Quỹ phúc lợi, Quỹ liên thưởng (điều chỉnh, bổ sung).
15	04/QĐ-HĐQT	19/08/2025	Ban hành Thang lương, bảng lương năm 2025.
16	05/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Điều chỉnh mức lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị
17	06/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Điều chỉnh mức lương của Tổng giám đốc
18	07/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Điều chỉnh mức lương của Trưởng Ban kiểm soát
19	08/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Điều chỉnh mức lương của Kế toán trưởng
20	09/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Điều chỉnh mức lương của Phó Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Minh Tuấn
21	10/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Điều chỉnh mức lương của Phó Tổng giám đốc – Ông Dương Chí Nam
22	11/QĐ-HĐQT	08/10/2025	Khen thưởng cho Người quản lý năm 2024.
23	12/QĐ-HĐQT	22/10/2025	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.
24	13/QĐ-HĐQT	27/11/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2024.
25	14/QĐ-HĐQT	25/12/2025	Ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2024.

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	01/07/2016	
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	28/02/2023	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	01/07/2016	

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	02	100%	
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	02	100%	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

a. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát, nội dung các Nghị quyết tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát kế hoạch của Công ty đã đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm 2025 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, có trách nhiệm.
- Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

b. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, các số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ.
- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc	02/09/1969	Thạc sĩ	01/06/2016	
2	Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	19/06/1967	Kỹ sư	30/06/2021	31/03/2025
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	29/11/1969	Kỹ sư	30/06/2021	
4	Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	09/10/1975	Kỹ sư	30/06/2021	26/11/2025

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Xuân Đông	17/02/1974	Thạc sĩ	30/06/2021

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2025 các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo chính thức nào.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM 2025) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Theo phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch của Công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

VI. GIAO DỊCH CÓ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2025)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo Phụ lục 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty
Không có

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.

TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN HÙNG

BÁO CÁO NĂM 2025

Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan của Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT			04/09/2020			Đại diện vốn HFIC
1.1	Trần Văn Nguyên							Đã mất	Bố đẻ
1.2	Nguyễn Thị Dung					04/09/2020			Mẹ đẻ
1.3	Nguyễn Đình Đông					04/09/2020			Bố vợ
1.4	Phan Thị Dung					04/09/2020			Mẹ vợ
1.5	Nguyễn Thị Lệ Nghĩa					04/09/2020			Vợ
1.6	Trần Bảo Ngọc					04/09/2020		Cán nhỏ	Con
1.7	Trần Bảo Châu					04/09/2020		Cán nhỏ	Con
1.8	Trần Bảo Long					04/09/2020		Cán nhỏ	Con
1.9	Trần Công Lý					04/09/2020			Anh ruột
1.10	Nguyễn Phong Lan					04/09/2020			Chị dâu
1.11	Trần Cúc Quốc					04/09/2020			Em ruột
1.12	Nguyễn Thị Tuyết					04/09/2020			Em dâu
1.13	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535143 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KINH ĐÔ TP HCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TP HCM	04/09/2020			Ông Trần Văn Hùng là người đại diện vốn nhà nước của HFIC tại Công ty
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT không điều hành / Người đại diện pháp luật / Tổng Giám đốc			01/07/2016			Đại diện vốn HFIC
2.1	Huỳnh Thanh Trí					01/07/2016			Bố đẻ
2.2	Huỳnh Kim Hân					01/07/2016			Mẹ đẻ
2.3	Mai Bửu Dân							Đã mất	Bố vợ
2.4	Lương Tài Út					01/07/2016			Mẹ vợ
2.5	Mai Lương Văn					01/07/2016			Vợ
2.6	Huỳnh Thế Phước					01/07/2016			Con trai
2.7	Huỳnh Kim Vân					01/07/2016			Con gái
2.8	Huỳnh Thanh Dũng					01/07/2016			Em ruột
2.9	Lê Thị Thủy Linh					01/07/2016			Em dâu
2.10	Huỳnh Minh Dũng					01/07/2016			Em ruột
2.11	Huỳnh Thị Thanh Thủy					01/07/2016			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.12	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	01/07/2016			Ông Huỳnh Trí Dũng là người đại diện vốn nhà nước của HFIC tại Công ty
3	Lê Văn Bắc		Thành viên HĐQT không điều hành			28/02/2023			Đại diện vốn HFIC
3.1	Lê Văn Nhỏ					28/02/2023			Bố đẻ
3.2	Nguyễn Thị Cưng					28/02/2023			Mẹ đẻ
3.3	Huỳnh Kim An					28/02/2023			Bố vợ
3.4	Lương Thị Sơn					28/02/2023			Mẹ vợ
3.5	Huỳnh Thị Anh Thư					28/02/2023			Vợ
3.6	Lê Thị Thanh Ngọc					28/02/2023			Con gái
3.7	Lê Khánh Duy					28/02/2023			Con trai
3.8	Lê Thị Thu Hà					28/02/2023			Chị ruột
3.9	Đinh Tường Thiêm					28/02/2023			Anh rể
3.10	Lê Thị Thanh Tâm	026C398206				28/02/2023			Chị ruột
3.11	Hoàng Hồng Hà					28/02/2023			Anh rể
3.12	Lê Minh Phương					28/02/2023			Anh ruột
3.13	Nguyễn Thị Sum					28/02/2023			Chị dâu
3.14	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	28/02/2023			Ông Lê Văn Bắc là người đại diện vốn nhà nước của HFIC tại Công ty
3.15	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	28/02/2023			Ông Lê Văn Bắc là Phó Tổng Giám đốc của HFIC
4	Bùi Lê Anh Hiếu		Thành viên HĐQT không điều hành			04/09/2020			Đại diện vốn LHC
4.1	Bùi Văn Hạch							Dã mất	Bố đẻ
4.2	Lê Thị Thìn					04/09/2020			Mẹ đẻ
4.3	Nguyễn Văn Hoàng					04/09/2020			Bố vợ
4.4	Nguyễn Thị Mai					04/09/2020			Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Thị Hạnh Dung					04/09/2020			Vợ
4.6	Bùi Thế Vinh					04/09/2020			Con trai
4.7	Bùi Nam Anh					04/09/2020		Còn nhỏ	Con trai
4.8	Bùi Minh Trí					04/09/2020		Còn nhỏ	Con trai
4.9	Bùi Anh Phong					04/09/2020			Anh ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.10	Nguyễn Thị Lê Cẩm					04/09/2020			Chị dâu
4.11	Bùi Thị Ngọc Diệp					04/09/2020			Chị ruột
4.12	Chư Văn Minh					04/09/2020			Anh rể
4.13	Bùi Lê Thị Trang Nhung					04/09/2020			Chị ruột
4.14	Nguyễn Văn Cường					04/09/2020			Anh rể
4.15	Bùi Anh Hoàng					04/09/2020			Anh ruột
4.16	Nguyễn Thị Mỹ Dung					04/09/2020			Chị dâu
4.17	Bùi Lê Thị Kim Anh					04/09/2020		Định cư Mỹ	Chị ruột
4.18	Bùi Lê Thị Thu Thảo					04/09/2020			Chị ruột
4.19	Vũ Năng Quảng					04/09/2020			Anh rể
4.20	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầm Giuộc, tỉnh Tây Ninh	04/09/2020			Ông Bùi Lê Anh Hiếu là người đại diện vốn của LHC tại Công ty
4.21	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầm Giuộc, tỉnh Tây Ninh	04/09/2020			Ông Bùi Lê Anh Hiếu là Giám đốc phòng tiếp thị kinh doanh của LHC
5	Hoàng Thiệu Anh		Thành viên HĐQT không điều hành			29/06/2023			Đại diện vốn LHC
5.1	Hoàng Song							Đã mất	Bố đẻ
5.2	Phạm Thị Minh Nguyệt							Đã mất	Mẹ đẻ
5.3	Huyền Văn Đông					29/06/2023			Bố vợ
5.4	Phạm Tại Giai					29/06/2023			Mẹ vợ
5.5	Huyền Thị Phạm Thương					29/06/2023			Vợ
5.6	Hoàng Thị Anh Quyên					29/06/2023			Em ruột
5.7	Châu Ngọc Thạch					29/06/2023			Em rể
5.8	Hoàng Thị Bích Sang					29/06/2023			Em ruột
5.9	Đông Quang Tuấn					29/06/2023			Em rể
5.10	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầm Giuộc, tỉnh Tây Ninh	29/06/2023			Ông Hoàng Thiệu Anh là người đại diện vốn của LHC tại Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
5.11	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GĐKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giuộc, tỉnh Tây Ninh	29/06/2023			Ông Hoàng Thiện Anh là Giám đốc phòng tiếp thị kinh doanh của LHC.
6	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát			01/07/2016			
6.1	Phạm Mãng							Đã mất	Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Lễ							Đã mất	Mẹ đẻ
6.3	Dỗ Văn Cung							Đã mất	Bố chồng
6.4	Hồ Thị Nghĩa							Đã mất	Mẹ chồng
6.5	Đỗ Văn Tuấn					01/07/2016			Chồng
6.6	Đỗ Phạm Quang Trí							Đã mất	Con trai
6.7	Đỗ Phạm Quang Dũng					01/07/2016			Con trai
6.8	Phạm Đình Ân					01/07/2016			Anh ruột
6.9	Phạm Thị Kim Quỳnh					01/07/2016			Chị dâu
6.10	Phạm Thị Bằng					01/07/2016			Chị ruột
6.11	Trần Quang Minh					01/07/2016			Anh rể
6.12	Phạm Đình Bạo					01/07/2016			Anh ruột
6.13	Phan Thị Quý					01/07/2016			Chị dâu
6.14	Phạm Thị Thu Lan					01/07/2016			Chị ruột
6.15	Dặng Văn Tông					01/07/2016			Anh rể
6.16	Phạm Thị Xuân Hồng					01/07/2016			Chị ruột
6.17	Phạm Đình Toán					01/07/2016			Em ruột
6.18	Nguyễn Thị Thanh Thảo					01/07/2016			Em dâu
6.19	Phạm Thị Xuân Hoa					01/07/2016			Em ruột
6.20	Nguyễn Vũ Thanh Nhân					01/07/2016			Em rể
7	Lê Thị Ngọc Anh	011C075420	Thành viên Ban Kiểm soát			28/02/2023			Đại diện vốn HFIC
7.1	Lê Anh Dũng					28/02/2023			Con đẻ
7.2	Lương Thị Kim Thanh					28/02/2023			Mẹ đẻ
7.3	Lê Hoàng Anh					28/02/2023			Em ruột
7.4	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GĐKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	28/02/2023			Bà Lê Thị Ngọc Anh là người đại diện vốn nhà nước của HFIC tại Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Tỷ lệ	Mối quan hệ liên quan với công ty
7.5	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	28/02/2023			Bà Lê Thị Ngọc Anh là Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán của HFIC
7.6	Công ty cổ phần Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia (SULECO)			ĐKKD: 0301339815 Cấp ngày 30/09/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM		28/02/2023	10/06/2025		Bà Lê Thị Ngọc Anh là thành viên HĐQT của SULECO
8	Nguyễn Tân Phong	VPS 510214	Thành viên Ban Kiểm soát			01/07/2016			Đại diện vốn LHC
8.1	Nguyễn Văn Chơi					01/07/2016			Bố đẻ
8.2	Nguyễn Thị Thu					01/07/2016			Mẹ đẻ
8.3	Trần Xuân Diệu					01/07/2016			Bố vợ
8.4	Vũ Thị Xuân					01/07/2016			Mẹ vợ
8.5	Trần Thị Bích					01/07/2016			Vợ
8.6	Nguyễn Gia Phúc					01/07/2016		Còn nhỏ	Con trai
8.7	Nguyễn Ngọc Gia Hân					01/07/2016		Còn nhỏ	Con gái
8.8	Nguyễn Thị Thu Trang					01/07/2016			Chị ruột
8.9	Nguyễn Thanh Hoài					01/07/2016			Anh rể
8.10	Nguyễn Thị Diễm					01/07/2016			Chị ruột
8.11	Trần Thanh Phong					01/07/2016			Anh rể
8.12	Nguyễn Thị Hồng Thắm					01/07/2016			Chị ruột
8.13	Nguyễn Thị Hồng Nhung					01/07/2016			Chị ruột
8.14	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cẩm Giàu, tỉnh Tây Ninh	29/06/2023			Ông Nguyễn Tân Phong là người đại diện vốn của LHC tại Công ty
8.15	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cẩm Giàu, tỉnh Tây Ninh	29/06/2023			Ông Nguyễn Tân Phong là Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Long Hậu
9	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016	31/03/2025		Nghỉ việc theo nguyện vọng
9.1	Trần Văn Tấu							Đã mất	Bố đẻ
9.2	Bùi Thị Huệ							Đã mất	Mẹ đẻ
9.3	Nguyễn Văn Anh							Đã mất	Bố vợ
9.4	Nguyễn Thị Hai							Đã mất	Mẹ vợ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GĐKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.5	Nguyễn Anh Thư					31/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Vợ
9.6	Trần Nguyễn Thảo My					31/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Con
9.7	Trần Vinh Thành					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Anh ruột
9.8	Trần Thị Thu Cúc					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Chị ruột
9.9	Mai Văn Trung					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Anh rể
9.10	Trần Thị Kim Hoa					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Chị ruột
9.11	Trần Thị Tô Mai					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Chị ruột
9.12	Trần Đức Tuệ					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Em ruột
9.13	Huyền Thị Phương Anh					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Em dâu
9.14	Trần Hữu Trí					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Em ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm chấm dứt là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9.15	Lê Thị Út					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chíon Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Em dâu
9.16	Trần Thị Thu Hiền					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chíon Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Em ruột
9.17	Phan Ngọc An					01/07/2016	31/03/2025	Do ông Trần Chíon Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng	Em rể
10	Nguyễn Minh Tuấn	058C681214	Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
10.1	Nguyễn Minh Huệ					01/07/2016			Bố đẻ
10.2	Hà Thị Hương					01/07/2016			Mẹ đẻ
10.3	Huỳnh Minh Thống					01/07/2016			Bố vợ
10.4	Nguyễn Thị Gái					01/07/2016			Mẹ vợ
10.5	Huỳnh Thị Minh Tuyết					01/07/2016			Vợ
10.6	Nguyễn Thị Minh Tâm					01/07/2016			Con gái
10.7	Nguyễn Minh Phúc					01/07/2016			Con trai
10.8	Nguyễn Minh Kiệt	005CCC1297 004C412091	Phó GD Xí nghiệp Cơ giới			01/07/2016			Em ruột
10.9	Đoàn Thị Cẩm Hồng	044C256746				01/07/2016			Em dâu
10.10	Nguyễn Thị Minh Thủy					01/07/2016			Em ruột
10.11	Phạm Xuân Hải	058C614755				01/07/2016			Em rể
10.12	Nguyễn Thị Minh Xuân	006C199435				01/07/2016			Em ruột
10.13	Lê Huy Hân					01/07/2016			Em rể
11	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016	26/11/2025	Nghỉ việc theo nguyện vọng	
11.1	Dương Anh					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Bố đẻ
11.2	Nguyễn Thị Vinh							Dã mất	Mẹ đẻ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
11.3	Nguyễn Văn Châu					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Bố vợ
11.4	Nguyễn Thị Chiên					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Mẹ vợ
11.5	Nguyễn Thị Ngọc Phương					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Vợ
11.6	Dương Chí Bảo					01/07/2016		Cần nhớ	Con trai
11.7	Dương Phương Anh					01/07/2016		Cần nhớ	Con gái
11.8	Dương Thị Hòa Mai					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Chị ruột
11.9	Huỳnh Đoàn Dương					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Anh rể
11.10	Dương Thị Phương Loan					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Em ruột
11.11	Nguyễn Đình Tiên					01/07/2016	26/11/2025	Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng	Em rể
12	Nguyễn Thị Xuân Dung		Kế toán trưởng			01/07/2016			
12.1	Nguyễn Xuân Bé							Đã mất	Bố đẻ
12.2	Trần Thị Ty					01/07/2016			Mẹ đẻ
12.3	Phạm Hồng Nhuận							Đã mất	Bố chồng
12.4	Mai Thị Mỹ					01/07/2016			Mẹ chồng

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
12.5	Phạm Mai Dũng					01/07/2016			Chồng
12.6	Nguyễn Xuân Trung					01/07/2016			Anh ruột
12.7	Nguyễn Minh Cẩm					01/07/2016			Chị dâu
12.8	Nguyễn Thị Xuân Hậu					01/07/2016			Chị ruột
12.9	Lê Hải Phong					01/07/2016			Anh rể
13	Lê Thị Kim Huệ		Người Phụ trách quản trị Công ty – Phó phòng Kế toán Tài chính			30/06/2021			
13.1	Lê Minh Thoi							Đã mất	Bố đẻ
13.2	Võ Thị Kim Huệ					30/06/2021			Mẹ đẻ
13.3	Nguyễn Văn Thịnh							Đã mất	Bố chồng
13.4	Nguyễn Thị Diệp							Đã mất	Mẹ chồng
13.5	Nguyễn Thanh Bình					30/06/2021			Chồng
13.6	Nguyễn Phương Thảo Anh					30/06/2021			Con
13.7	Lê Minh Tuấn					30/06/2021			Em ruột
14	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300555140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	01/07/2016			Công ty mẹ của Công ty
15	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giuộc, tỉnh Tây Ninh	01/07/2016			Nhà đầu tư chiến lược của Công ty
16	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM			QĐ: 67/QĐ-CĐĐTTC Cấp ngày: 30/06/2025 Nơi cấp: Công đoàn Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM		01/07/2016			Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty
17	Đoàn bộ phận Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM			QĐ: 05-QĐ/DTN Cấp ngày: 22/08/2025 Nơi cấp: BCH Đoàn UBND TPHCM		01/07/2016			Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty

BÁO CÁO NĂM 2025

Phụ lục 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT					
1.1	Trần Văn Nguyên							Đã mất
1.2	Nguyễn Thị Dung							
1.3	Nguyễn Đình Đông							
1.4	Phan Thị Dung							
1.5	Nguyễn Thái Lê Nghĩa							
1.6	Trần Bảo Ngọc							Còn nhỏ
1.7	Trần Bảo Châu							Còn nhỏ
1.8	Trần Bảo Long							Còn nhỏ
1.9	Trần Công Lý							
1.10	Nguyễn Phong Lan							
1.11	Trần Cửu Quốc							
1.12	Nguyễn Thị Tuyết							
1.13	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (IFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	3.680.000	20%	Ông Trần Văn Hùng là người đại diện vốn nhà nước của IFIC tại Công ty
2	Huỳnh Tri Dũng		Thành viên HĐQT không điều hành / Người đại diện pháp luật / Tổng Giám đốc			4.800	0,02%	
2.1	Huỳnh Thanh Tri							
2.2	Huỳnh Kim Hòa							
2.3	Mai Bửu Đoàn							Đã mất
2.4	Lương Thị Út							
2.5	Mai Lương Văn							
2.6	Huỳnh Thế Phước							
2.7	Huỳnh Kim Văn							
2.8	Huỳnh Thanh Dũng							
2.9	Lê Thị Thủy Linh							
2.10	Huỳnh Minh Dũng							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
2.11	Huyền Thị Thanh Thủy							
2.12	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	4.544.000	16%	Ông Huỳnh Trí Dũng là người đại diện vốn chủ sở hữu của HFIC tại Công ty
3	Lê Văn Bắc		Thành viên HĐQT không điều hành					
3.1	Lê Văn Nhở							
3.2	Nguyễn Thị Công							
3.3	Huỳnh Kim An							
3.4	Lương Thị Sơn							
3.5	Huỳnh Thị Ánh Thư							
3.6	Lê Thị Thanh Ngọc							
3.7	Lê Khánh Duy							
3.8	Lê Thị Thu Hà							
3.9	Đinh Tường Thiêm							
3.10	Lê Thị Thanh Tâm	026C398206						
3.11	Hoàng Hồng Hà							
3.12	Lê Minh Phương							
3.13	Huỳnh Thị Sơn							
3.14	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	3.408.000	12%	Ông Lê Văn Bắc là người đại diện vốn nhà nước của HFIC tại Công ty
3.15	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM			Ông Lê Văn Bắc là Phó Tổng Giám đốc HFIC
4	Bùi Lê Anh Hiếu		Thành viên HĐQT không điều hành					
4.1	Bùi Văn Hoạch							Đã mất
4.2	Lê Thị Thán							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số sổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Nguyễn Văn Hoàng							
4.4	Nguyễn Thị Mai							
4.5	Nguyễn Thị Hạnh Dung							
4.6	Bùi Thế Vinh							
4.7	Bùi Nam Anh							Cần nhỏ
4.8	Bùi Minh Trí							Cần nhỏ
4.9	Bùi Anh Phong							
4.10	Nguyễn Thị Lê Cẩm							
4.11	Bùi Thị Ngọc Diệp							
4.12	Chu Văn Minh							
4.13	Bùi Lê Thị Trang Nhung							
4.14	Nguyễn Văn Cường							
4.15	Bùi Anh Hoàng							
4.16	Nguyễn Thị Mỹ Dung							
4.17	Bùi Lê Thị Kim Anh							Định cư Mỹ
4.18	Bùi Lê Thị Thu Thảo							
4.19	Vũ Năng Quảng							
4.20	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cẩm Giộc, tỉnh Tây Ninh	Ông Bùi Lê Anh Hiếu, Ông Hoàng Thuận Anh, Ông Nguyễn Tấn Phong đồng đại diện 27.8% cổ phần của LHC tại Công ty	27.80%	Ông Bùi Lê Anh Hiếu là người đại diện vốn của LHC tại Công ty
4.21	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cẩm Giộc, tỉnh Tây Ninh			Ông Bùi Lê Anh Hiếu là Giám đốc phòng tiếp thị kinh doanh của LHC
5	Hoàng Thiện Anh		Thành viên HĐQT không điều hành					
5.1	Hoàng Song							Đã mất
5.2	Phạm Thị Minh Nguyệt							Đã mất
5.3	Nguyễn Văn Dũng							

TT	Họ tên	Thị khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Phạm Thị Giai							
5.5	Huyền Thị Phạm Thương							
5.6	Hoàng Thị Anh Quyên							
5.7	Châu Ngọc Thạch							
5.8	Hoàng Thị Bích Sang							
5.9	Đỗng Quang Hoàn							
5.10	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giước, tỉnh Tây Ninh	Ông Bùi Lê Anh Hiếu, Ông Hoàng Thiện Anh, Ông Nguyễn Tấn Phong đồng đại diện 27,8% cổ phần của LHC tại Công ty	27,80%	Ông Hoàng Thiện Anh là người đại diện vốn của LHC tại Công ty
5.11	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giước, tỉnh Tây Ninh			Ông Hoàng Thiện Anh là Giám đốc phòng tiếp thị kinh doanh của LHC
6	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát			5.600	0,02%	
6.1	Phạm Mễng							Đã mất
6.2	Nguyễn Thị Lê							Đã mất
6.3	Đỗ Văn Cung							Đã mất
6.4	Hồ Thị Nghĩa							Đã mất
6.5	Đỗ Văn Tuấn							
6.6	Đỗ Phạm Quang Trí							Đã mất
6.7	Đỗ Phạm Quang Dũng							
6.8	Phạm Đình Ân							
6.9	Phạm Thị Kim Oanh							
6.10	Phạm Thị Bông							
6.11	Trần Quang Minh							
6.12	Phạm Đình Bảo							
6.13	Phạm Thị Quy							
6.14	Phạm Thị Thu Lan							
6.15	Đặng Văn Tông							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.16	Phạm Thị Xuân Hồng							
6.17	Phạm Đình Toán							
6.18	Nguyễn Thị Thanh Thảo							
6.19	Phạm Thị Xuân Hoa							
6.20	Nguyễn Vũ Thanh Nhân							
7	Lê Thị Ngọc Anh	0111C.073420	Thành viên Ban Kiểm soát					
7.1	Lê Anh Dũng							
7.2	Lương Thị Kim Thanh							
7.3	Lê Hoàng Anh							
7.4	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 05/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.HCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TP.HCM	852.000	3%	Bà Lê Thị Ngọc Anh là người đại diện vốn nhà nước của HFIC tại Công ty
7.5	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 05/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.HCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TP.HCM			Bà Lê Thị Ngọc Anh là Phó Trưởng phòng Tài chính Kế toán của HFIC
7.6	Công ty cổ phần Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia (SULECO)			DKKD: 0301339815 Cấp ngày 30/09/2010 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.HCM				Bà Lê Thị Ngọc Anh là thành viên HĐQT của SULECO đến ngày 10/06/2025
8	Nguyễn Tấn Phong	VPS 510214	Thành viên Ban Kiểm soát					
8.1	Nguyễn Văn Chơi							
8.2	Nguyễn Thị Thu							
8.3	Trần Xuân Diệu							
8.4	Vũ Thị Xuân							
8.5	Trần Tài Bích							
8.6	Nguyễn Gia Phúc							Còn nữa
8.7	Nguyễn Ngọc Gia Hân							Còn nữa
8.8	Nguyễn Thị Thu Trang							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.9	Nguyễn Thanh Hoài							
8.10	Nguyễn Thị Điện							
8.11	Trần Thanh Phong							
8.12	Nguyễn Thị Hồng Thắm							
8.13	Nguyễn Thị Hồng Nhung							
8.14	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giước, tỉnh Tây Ninh	Ông Bùi Lê Anh Tuấn, Ông Hoàng Thiện Anh, Ông Nguyễn Tân Phong đồng đại diện 27,8% cổ phần của LHC tại Công ty	27,83%	Ông Nguyễn Tân Phong là người đại diện vốn của LHC tại Công ty
8.15	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giước, tỉnh Tây Ninh			Ông Nguyễn Tân Phong là Kế toán trưởng của LHC
9	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc			7.500	0,03%	Nghỉ việc theo nguyện vọng đến ngày 31/03/2025
9.1	Trần Văn Tiếu							Đã mất
9.2	Bùi Thị Huệ							Đã mất
9.3	Nguyễn Văn Anh							Đã mất
9.4	Nguyễn Thị Hai							Đã mất
9.5	Nguyễn Anh Thư							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.6	Trần Nguyễn Thảo My							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.7	Trần Vĩnh Thành							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/GBKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.8	Trần Thị Thu Cúc							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.9	Mai Văn Trung							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.10	Trần Thị Kim Hoa							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.11	Trần Thị Tô Mai							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.12	Trần Đức Tuệ							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.13	Nguyễn Thị Phương Anh							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.14	Trần Hữu Trí							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.15	Lê Thị Út							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.16	Trần Thị Thu Hiền							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng
9.17	Phan Ngọc An							Do ông Trần Chiến Thắng nghỉ việc theo nguyện vọng

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10	Nguyễn Minh Tuấn	058C681214	Phó Tổng Giám đốc			7.100	0,03%	
10.1	Nguyễn Minh Huệ							
10.2	Hồ Thị Hương							
10.3	Huỳnh Minh Thông							
10.4	Nguyễn Thị Giải							
10.5	Huỳnh Thị Minh Tuyết							
10.6	Nguyễn Thị Minh Tâm							
10.7	Nguyễn Minh Phúc							
10.8	Nguyễn Minh Kiệt	005CCC1297 004C412091	Phó GD Xi nghiệp Cơ giới					
10.9	Đoàn Thị Cẩm Hồng	044C256746						
10.10	Nguyễn Thị Minh Thủy							
10.11	Phạm Xuân Hải	058C614756						
10.12	Nguyễn Thị Minh Xuân	006C199435						
10.13	Lê Huy Hân							
11	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc			8.700	0,03%	Nghỉ việc theo nguyện vọng đến ngày 26/11/2025
11.1	Dương Án							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.2	Nguyễn Thị Vĩnh							Đã mất
11.3	Nguyễn Văn Châu							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.4	Nguyễn Thị Chiên							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.5	Nguyễn Thị Ngọc Phương							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.6	Dương Chí Bảo							Còn nhỏ
11.7	Dương Phương Anh							Còn nhỏ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GĐKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.8	Dương Thị Hoa Mai							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.9	Hùng Đoàn Dương							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.10	Dương Thị Phương Loan							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
11.11	Nguyễn Đình Tiến							Do ông Dương Chí Nam nghỉ việc theo nguyện vọng
12	Nguyễn Thị Xuân Đông		Kế toán trưởng			5.700	0,02%	
12.1	Nguyễn Xuân Bá							Đã mất
12.2	Trần Thị Ty							
12.3	Phạm Hồng Nhen							Đã mất
12.4	Mai Thị Mỹ							
12.5	Phạm Mai Đông							
12.6	Nguyễn Xuân Trung							
12.7	Nguyễn Minh Cầm							
12.8	Nguyễn Thị Xuân Hiếu							
12.9	Lê Hải Phong							
13	Lê Thị Kim Huệ		Người Phụ trách quản trị Công ty – Phó phòng Kế toán Tài chính			6.700	0,02%	
13.1	Lê Minh Thới							Đã mất
13.2	Võ Thị Kim Huế							
13.3	Nguyễn Văn Thành							Đã mất
13.4	Nguyễn Thị Diệp							Đã mất
13.5	Nguyễn Thanh Bình							
13.6	Nguyễn Phương Thảo Anh							
13.7	Lê Minh Tuấn							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/CCCD/Căn cước/Hộ chiếu/ GDKKD/QĐ ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
14	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)			GDKKD: 0300535140 Cấp ngày: 03/12/2024 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, TPHCM	14.484.000	51%	Công ty mẹ của Công ty
15	Công ty cổ phần Long Hậu (LHC)			GDKKD: 1100727545 Cấp ngày: 14/07/2025 Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh	Ấp Long Hậu 3, xã Cầu Giuộc, tỉnh Tây Ninh	7.899.500	27,80%	Nhà đầu tư chiến lược của Công ty
16	Công đoàn cơ sở thành viên Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM			QĐ: 67/QĐ-CBDTTC Cấp ngày: 30/06/2025 Nơi cấp: Công đoàn Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM		6.300	0,02%	Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty
17	Đoàn bộ phận Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM			QĐ: 05-QĐ/ĐTN Cấp ngày: 22/08/2025 Nơi cấp: BCH Đoàn UBND TPHCM				Tổ chức chính trị - xã hội của Công ty

Số: 07 /BC-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và Luật 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và có hiệu lực ngày 25/12/2025;

- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-DHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.;

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo đến Đại hội đồng Cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty. Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

- Thẩm định tính đầy đủ, tính hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng, hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát đã họp 02 lần thẩm định, đánh giá nội dung báo cáo hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động giám sát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2025:

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:

- Từ ngày 19/12/2025: Công ty đã triển khai chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 9%/ vốn điều lệ. Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.

1.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2025. Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2025.

1.3 Lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chức danh	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Thực chi		
				Chi trong năm 2025	Chi trong năm 2026	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	1.121.110.000	1.339.944.000	896.928.000	443.016.000	1.339.944.000
1	Chủ tịch HĐQT	611.520.000	730.884.000	489.216.000	241.668.000	730.884.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	509.590.000	609.060.000	407.712.000	201.348.000	609.060.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	594.000	709.992.000		709.992.000	709.992.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	594.000.000	709.992.000		473.328.000	473.328.000
2	Thành viên BKS (2 người)				236.664.000	236.664.000
TỔNG CỘNG (I) + (II)		1.715.110.000	2.049.936.000	896.928.000	1.153.008.000	2.049.936.000

Tiền lương và thù lao được xác định theo Nghị định 248/2025/NĐ-CP; Nghị định 44/2025/ND-CP; Thông tư 003/2025-TT-BNV; dựa trên Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2025 và Quỹ lương kế hoạch được duyệt.

1.4 Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-DHĐCĐ ngày 27/11/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện/giám sát thực hiện việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và công bố thông tin vào ngày 26/12/2025.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết :

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	25/03/2025	Thông nhất gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	02/NQ-HĐQT	27/03/2025	Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Trần Chiến Thắng.
4	04/NQ-HĐQT	24/04/2025	Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và ngày tổ chức Đại hội: - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 26/05/2025. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: 26/06/2025.
5	05/NQ-HĐQT	04/06/2025	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
6	06/NQ-HĐQT	19/08/2025	- Thông qua Quy chế trả lương (điều chỉnh, bổ sung năm 2025) của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua Quy chế quản lý, phân phối sử dụng Quỹ phúc lợi, Quỹ tiền thưởng (điều chỉnh, bổ sung năm 2025) của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh. - Thông qua Thang lương, bảng lương năm 2025 của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng Tp. Hồ Chí Minh.
7	07/NQ-HĐQT	19/08/2025	- Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2025. - Phê duyệt Quỹ lương người lao động và Ban điều hành kế hoạch năm 2025.
8	08/NQ-HĐQT	08/10/2025	Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 và ngày tổ chức Đại hội:

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 28/10/2025. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025: 27/11/2025.
9	09/NQ-HĐQT	04/11/2025	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.
10	10/NQ-HĐQT	20/11/2025	<p>Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2024:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 03/12/2025. + Ngày thanh toán cổ tức: 19/12/2025. + Tỷ lệ chia cổ tức: 9%.
11	11/NQ-HĐQT	26/11/2025	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Ông Dương Chí Nam.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy tốt nguồn lực về

.....
 Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

vốn, tài sản của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ. Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông đầy đủ, công khai và kịp thời khi có yêu cầu.

4. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2025 kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định.

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

4.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2025:

DVT: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH/KH
1	Tổng doanh thu	550.000	574.396,28	104,44%
2	Tổng chi phí	511.672,11	532.343,00	104,04%
3	Lợi nhuận trước thuế	38.327,89	42.053,28	109,72%
4	Lợi nhuận sau thuế	30.662,31	33.426,64	109,02%

4.2 Tình hình tài chính

4.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2025		01/01/2025		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
1	TỔNG TÀI SẢN	478.311	100,00%	469.814	100,00%	8.497	1,81
1.1	Tài sản ngắn hạn	460.953	96,37%	442.642	94,22%	18.311	4,14
	Tiền & tương đương tiền	178.793	37,38%	209.641	44,62%	-30.848	-14,71
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	41.000	8,57%	0	0,00%	41.000	100,00
	Phải thu ngắn hạn	192.288	40,20%	192.419	40,96%	-131	-0,07
	Hàng tồn kho	48.239	10,09%	30.527	6,50%	17.712	58,02
	Tài sản ngắn hạn khác	633	0,13%	10.055	2,14%	-9.422	-93,70
1.2	Tài sản dài hạn	17.357	3,63%	27.172	5,78%	-9.814	-36,12
	Phải thu dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	0	0
	Tài sản cố định	12.898	2,70%	13.996	2,98%	-1.098	-7,85
	Tài sản dài hạn khác	4.460	0,93%	13.176	2,80%	-8.716	-66,15
2	NGUỒN VỐN	478.311	100,00%	469.814	100,00%	8.497	1,81
2.1	Nợ phải trả	155.887	32,59%	145.626	31,00%	10.261	7,05
	Ngắn hạn	155.887	32,59%	145.626	31,00%	10.261	7,05
2.2	Vốn chủ sở hữu	322.424	67,41%	324.188	69,00%	-1.764	-0,54

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

4.2.2 Tình hình công nợ:

* **Nợ phải thu:** 192.288 triệu đồng, bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 157.693 triệu đồng, số dư nợ này gồm các khoản cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị tháng 12/2025 và THGT trên địa bàn TP.HCM quý 3, 4/2025 đang làm thủ tục chờ chủ đầu tư thanh toán; các công trình xây lắp đang chờ thanh quyết toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét. Trong đó, nợ phải thu khó đòi Công ty đang trích lập dự phòng là (1.582) triệu đồng. Đồng thời, Công ty cũng chưa đối chiếu được công nợ đối với khoản nợ phải thu giai đoạn trước cổ phần hóa là 2.281 triệu đồng – đơn vị kiểm toán AASC cũng ý kiến ngoại trừ nội dung này.

- Các khoản trả trước cho người bán: 830 triệu đồng

- Các khoản phải thu khác 35.336 triệu đồng chủ yếu từ các khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chờ quyết toán, các khoản doanh thu và chi phí các công trình duy tu giai đoạn trước cổ phần hóa, phải thu HFIC lợi nhuận năm 2015

* **Nợ phải trả:**

Tổng nợ phải trả là 155.887 triệu đồng, bao gồm:

- Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 76.365 triệu đồng (49%.) là khoản mua vật tư phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng và công trình thi công, hợp đồng mua vật tư được ký với nhà cung cấp có thời hạn trả chậm từ 30 đến 60 ngày hoặc thanh toán theo tiến độ giải ngân của chủ đầu tư;

- Chủ đầu tư ứng trước chi phí thi công 3.131 triệu đồng (2%);

- Khoản phải trả người lao động 35.537 triệu đồng (22,8%)

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi 19.528 triệu đồng (12,53%)

- Phải trả ngắn hạn khác 19.509 triệu đồng (12,51%) bao gồm khoản thặng dư vốn cổ phần, khoản phải trả người lao động nghỉ việc, trả tiền thuế TNCN thu thừa Công ty không có số dư nợ vay, nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

4.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2024	31/12/2025
HỆ SỐ THANH TOÁN		
Khả năng thanh toán hiện hành	3,04	2,96
Khả năng thanh toán nhanh	2,83	2,65

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

	31/12/2024	31/12/2025
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay hàng tồn kho	13,70	4,88
Doanh thu thuần/Tổng TS	1,34	1,18
TỶ SUẤT		
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	5,6%	5,92%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	10,88%	10,37%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,51%	6,99%
CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN		
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	31%	32,59%
Hệ số Nợ/Vốn CSH	44,92%	48,34%

Qua các chỉ tiêu tài chính, có thể thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2021		2022		2023		2024		2025	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH
Doanh thu	435.000	444.371,64	460.000	566.623,9	502.000	647.677,94	505.000	638.210,3	550.000	574.396
Chi phí	395.924,4	410.022,16	422.760,4	524.390,22	467.204,19	597.806,56	468.876	593.985,61	511.672,11	532.342,73
LN trước thuế	39.075,6	34.349,48	37.239,6	42.233,68	34.795,81	49.871,38	36.124	44.224,68	38.327,89	42.053,27
LN sau thuế	31.191	27.380,94	29.791,68	33.277,31	27.836,65	39.517,37	28.899	35.262,8	30.662,312	33.426,637
Tỷ lệ chin cổ tức	8,50%	8,50%	8,50%	8,50%	8,50%	9,50%	8,50%	9,00%	8,50%	8,50% (dự kiến)

Qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty cho thấy hoạt động của Công ty dần đi vào ổn định và tăng trưởng trong các năm gần đây

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

5. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực; Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Trong năm 2025, Ban Điều hành đã tích cực trong công tác điều hành quản lý, ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh tích cực trong điều kiện kinh tế vĩ mô gặp khó khăn.

2. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2026 và định hướng xuất kinh doanh giai đoạn 2026 - 2030, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty:

- Bổ sung, kiện toàn bộ máy quản lý, lãnh đạo Công ty;
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp nhu cầu phát triển của Công ty;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn nữa;
- Đối với khoản công nợ chưa xác nhận đang bị Đơn vị kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính các năm, đề nghị Ban Điều hành lưu ý, tiếp tục rà soát, xác định đối tượng công nợ, đối chiếu công nợ và đánh giá tuổi nợ để trích lập dự phòng theo quy định;
- Đối với nội dung liên quan đến việc “chờ phê duyệt Báo cáo quyết toán cổ phần hóa” và “thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước” nêu tại Báo cáo tài chính kiểm toán các năm, đề nghị Ban Điều hành tiếp tục theo dõi, đẩy nhanh nội dung phê duyệt quyết toán chuyển thể của Công ty, kiến nghị đến các Cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định;
- Chuẩn bị nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty;

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trình Đại hội cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

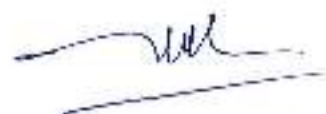
- Kiểm tra các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2026 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khoẻ Quý Đại biểu, Quý Cổ đông. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Số: 08 /TTr-DHĐCĐ

TPHCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và hiệu lực từ ngày 25/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 ngày 31/03/2026 của Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Tỷ lệ
Doanh thu	550.000.000.000	574.396.280.306	104,44%
Chi phí	511.672.110.000	532.343.003.958	104,04%
Lợi nhuận trước thuế	38.327.890.000	42.053.276.348	109,72%
Lợi nhuận sau thuế	30.662.312.000	33.426.637.078	109,02%

Số liệu này căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Theo quy định tại Điều 25 Luật 68: “Điều 25. Phân phối lợi nhuận sau thuế

1. Lợi nhuận sau thuế sau khi chia lãi cho các thành viên góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có) và sau khi bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thì được sử dụng để xử lý các chi phí sau đây:

a) Chi phí được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo quy định của các luật có liên quan;

b) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ;

c) Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ.

2. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi xử lý các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được phân phối theo nguyên tắc:

a) **Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển** để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ.

Đối với các tổ chức tín dụng, trích không quá 50% vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;

b) **Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi** trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.

Riêng các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, trường hợp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế thì được Nhà nước hỗ trợ để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 02 tháng lương thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp;

c) Trích lập các quỹ theo quy định của các luật có liên quan;

d) Doanh nghiệp nộp phần lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp sử dụng để bổ sung vốn điều lệ, đầu tư dự án theo quy định của Chính phủ.”

* Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

- **Về chia cổ tức:** kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 8,5%/ vốn điều lệ. Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 đạt và vượt kế hoạch được, đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 là 8,5%/vốn điều lệ, đạt kế hoạch được giao.

- **Về trích Quỹ đầu tư phát triển:** theo quy định tại mục a khoản 2, điều 25 Luật 68: “Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển”. Do năm 2026 Công ty vẫn chưa có kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp đã trích từ các năm trước và đảm bảo tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động năm 2025 để khuyến khích tinh thần của người lao động, đề xuất không trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2025.

- **Về trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi:**

Theo Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, theo đó quy định trích Quỹ khen thưởng được nêu rõ cho 02 nhóm đối tượng là Người lao động và Người quản lý.

Theo quy định tại mục b khoản 2 Điều 25 Luật 68 quy định: “b) Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp”. Như vậy kể từ năm 2025 Quỹ khen thưởng được sử dụng chung cho Người lao động và Người quản lý của Công ty.

Nhằm khuyến khích, động viên tinh thần Người lao động, Người quản lý Công ty đã đồng lòng thực hiện vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 được giao và vẫn đảm bảo chi trả cổ tức theo kế hoạch giao, đề xuất trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi năm 2025 là phần giá trị lợi nhuận còn lại sau khi chi trả cổ tức cho cổ đông.

33.426.637.078 – 24.140.000.000 = 9.286.637.078 đồng

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được phân phối như sau:

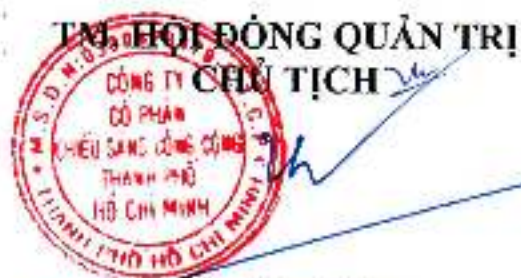
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025		
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	đồng		30.662.312.000			33.426.637.078
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Theo kết quả SXKD năm 2025	Trích Quỹ đầu tư phát triển	Không trích	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025		Thực hiện 2025		
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Tỷ lệ	Giá trị
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	Tương đương 0,81 tháng lương thực hiện	9.286.637.078
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024			
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng		1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách			
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000		8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

TỜ TRÌNH THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và có hiệu lực ngày 25/12/2025.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2026:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng phát triển 05 năm giai đoạn năm 2026-2030, Công ty tiếp tục xác định (1) công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, (2) công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông (gọi chung là hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích từ nguồn chi thường xuyên) tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, (3) đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...) theo hướng tìm kiếm, mở rộng thị trường và dần chuyển dịch sự phụ thuộc vào nguồn ngân sách. Với năm 2026:

- Tình hình thế giới: Xung đột vũ trang ngày càng leo thang, đã – đang và sẽ tác động lớn đến an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng toàn cầu và sẽ tạo ra cú sốc ngày càng lớn đối với kinh tế toàn cầu, đây giá năng lượng lên cao chót vót, gây thêm áp lực về lạm phát, nguy cơ bất ổn kinh tế cho nhiều nước trên thế giới.

- Tình hình trong nước: Trước diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo của thế giới, Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động, nhất là chi phí nguyên vật liệu tăng và các biến động kinh tế khó lường.

- Tình hình hoạt động của ngành: Công ty đánh giá các khó khăn, hạn chế, thách thức của ngành trong năm 2025 sẽ tiếp tục duy trì, trong đó vào năm 2026 sẽ những ảnh hưởng ngày càng rõ nét hơn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Với những khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

2.1 Các chỉ tiêu chính năm 2026:

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	550.000	632.000	114,9%
3	Chi phí	511.679,1	591.000	115,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	38.320,9	41.000	107,0%

Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trên tinh thần phấn đấu tăng trưởng, tuy nhiên, dự báo trong năm 2026, Công ty tiếp tục gặp phải các khó khăn, thách thức như:

- Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm trên 70% doanh thu năm 2025), thì đến 31/3/2026 là kết thúc thời gian hợp đồng nhưng hiện nay việc triển khai tiếp chưa có thông tin vì các Chủ đầu tư hiện chưa ban hành kế hoạch đấu thầu.

- Giá trị các hợp đồng đã được ký kết đến nay của tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty có khoảng 220 tỷ đồng (chưa bao gồm giá trị tiết kiệm 10%). Nghĩa là, từ nay đến cuối năm 2026, Công ty phải trúng thầu ít nhất 500 tỷ đồng nhưng đến nay vẫn chưa có công trình, dự án, gói thầu được cho là tiềm năng.

- Các năm trước đây cũng như năm 2025, đóng góp vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chung của Công ty có lĩnh vực khác (chủ yếu là công trình thi công xây lắp) gồm có: (1) nguồn của các công trình năm trước chuyển sang; (2) các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng của năm thực hiện (đã dự thầu/trúng thầu đang trong quá trình thương thảo hợp đồng hoặc đã có thông tin về kế hoạch đấu thầu) và (3) dự kiến khả năng tham gia đấu thầu. Tuy nhiên, lĩnh vực thi công xây lắp của năm 2026 (tính đến thời điểm báo cáo) thì: (1) nguồn của các công trình năm trước chuyển sang là không có và (2) các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng cũng không có và (3) với chính sách ưu đãi nhà thầu khả năng để Công ty tham gia đấu thầu trong hoạt động chuyên ngành là rất ít trong tình hình hiện nay.

Bên cạnh đó, trước (1) tình hình thế giới: Xung đột vũ trang ngày càng leo thang, đã – đang và sẽ tác động lớn đến an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng toàn cầu và sẽ tạo ra cú sốc ngày càng lớn đối với kinh tế toàn cầu, đẩy giá năng lượng lên cao chót vót, gây thêm áp lực về lạm phát, nguy cơ bất ổn kinh tế cho nhiều nước trên thế giới; (2) tình hình trong nước: luôn diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo của thế giới thì Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động, nhất là chi phí nguyên vật liệu tăng và các biến động kinh tế khó lường, chi tiết:

- Chuỗi cung ứng tiếp tục bị đứt gãy do ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang ngày càng leo thang, tình hình địa chính trị ngày càng bất ổn.

- Chi phí giá các loại vật tư, nguyên vật liệu được dự báo tiếp tăng (chi phí vận chuyển, năng lượng tăng, nguồn cung hạn chế), nhất là giá các mặt hàng thép xây dựng, vật tư điện, vật liệu xây dựng, vật tư nhập khẩu (nguồn cung chủ yếu từ Trung Quốc), ... là các vật tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty, từ đó việc tăng giá chi phí đầu vào là khó tránh khỏi.

- Tỷ giá USD tiếp tục biến động tăng làm tăng giá thành vật tư nhập khẩu, một trong những vật tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng, dự báo sẽ nhiều doanh nghiệp đa dạng về quy mô hơn tham gia thị trường, đặc biệt là sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Vì vậy, tính cạnh tranh về giá rất cao và sức cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

- Tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng có khả năng tiếp tục được duy trì, từ đó tiếp tục gây áp lực tăng chi phí cho doanh nghiệp và nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của dự án.

- Về chính sách áp dụng đơn giá điều chỉnh trong các hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích từ nguồn chi thường xuyên: Với chu kỳ thực hiện hợp đồng (03 năm) nhưng Chủ đầu tư thường áp dụng tỷ lệ giảm giá hạng mục; áp dụng tỷ lệ giảm giá gói thầu, áp dụng điều chỉnh giảm và không thực hiện điều chỉnh tăng. Vì vậy, chỉ có điều chỉnh là giảm; không có điều chỉnh tăng khi giá vật liệu, nhân công, máy thi công tăng, từ đó Công ty phải gánh khoảng chi phí chênh lệch nên sẽ ảnh hưởng mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu:

Với đặc thù là đơn vị hoạt động sản xuất chuyên ngành về hệ thống chiếu sáng công cộng; hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử. Trong các năm gần đây, Công ty đã tham gia đấu thầu với hầu hết các gói thầu xây lắp có giá trị không quá 20 tỷ đồng; đối với các gói thầu xây lắp có giá trị trên 20 tỷ đồng có số lượng rất ít, tính cạnh tranh rất cao (có những nhà thầu sẵn sàng giảm giá hơn 50% so với giá gói thầu được duyệt).

Vào năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có nội dung: *"Điều 11. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu*

1. Gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo.

2. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và không phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này."

Với chính sách ưu đãi trên, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu có giá không quá 20 tỷ đồng. Trước đây, với chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu khi tham gia đấu thầu trong nước theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng), nhận chỉ định thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng) đã gây khó khăn rất lớn cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nay với chính sách ưu đãi tăng 4 lần về giá trị sẽ đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính cho năm 2026.

Với những khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn như đã trình bày nêu trên thì Công ty phải hết sức nỗ lực thì mới có thể hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD trưởng doanh thu tăng 14,9% và lợi nhuận trước thuế tăng 7% so với kế hoạch năm 2025.

2.2. Mục tiêu tổng quát:

- Tăng trưởng doanh thu 14,9%, lợi nhuận trước thuế 7% so với KII năm 2025; nỗ lực phấn đấu để đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 02 con số theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, UBND TP và phù hợp với năng lực, thực tế hoạt động của Công ty.
- Kiểm soát chi phí, kiểm soát rủi ro nhằm đảm bảo tăng lợi nhuận của năm sau so với năm trước.
- Duy trì hoạt động ổn định của Công ty; đảm bảo công ăn, việc làm và đời sống cho người lao động.
- Bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu tại Công ty. Trong trường hợp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến chia cổ tức tối thiểu từ 8,5% đến 9%/năm.
- Đảm bảo chất lượng hoạt động của 02 hệ thống (hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông) được giao quản lý, góp phần chung vào việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và an sinh xã hội của thành phố.
- Nâng cao tính năng an toàn diện của hệ thống được giao quản lý và an toàn lao động trong công tác.
- Tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.
- Phấn đấu đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị mới phương tiện cơ giới.
- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, duy trì năng lực cạnh tranh của Công ty trên thương trường.
- Tập trung, theo dõi sâu sát, thường xuyên bám sát kết quả giải quyết của cấp thẩm quyền và kịp thời đề xuất, báo cáo cụ thể, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác quyết toán chuyển thế.

2.3. Các nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng về công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2026.
- Phấn đấu giữ vững thị phần công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng như đang thực hiện 03 tháng đầu năm 2026.
- Nghiên cứu, mở rộng địa bàn, thị phần các công trình xây lắp chuyên ngành theo hướng dịch chuyển nguồn vốn của (3) lĩnh vực khác, qua đó thúc đẩy doanh thu và gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.
- Về tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị: Đảm bảo độ chính xác, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.
- Thực hiện đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị mới phương tiện cơ giới.

2.4. Các nhóm giải pháp:

2.4.1 Giải pháp về kinh doanh:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng: Phấn đấu giữ, từng bước mở rộng thị phần so với đã thực hiện 03 tháng đầu năm 2026.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông: Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng về công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông năm 2026.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Tích cực tìm kiếm, nghiên cứu các thị trường tiềm năng, mở rộng tham gia gói thầu tại các tỉnh, thành trong nước và nỗ lực sang các quốc gia lân cận. Đồng thời, xúc tiến, tiếp cận các đối tác tiềm năng, nhất là các lĩnh vực do tư nhân đầu tư để chủ động nguồn thu ngoài ngân sách.

2.4.2. Giải pháp về quản trị:

Thường xuyên theo dõi tình hình chuyển động của thế giới, tình hình kinh tế - xã hội trong nước và các chính sách có liên quan để đưa ra dự báo, kịp thời nắm bắt các xu hướng thị trường để xây dựng, triển khai và điều chỉnh chiến lược phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

2.4.3. Giải pháp về công nghệ: Nghiên cứu, đẩy mạnh hơn nữa các sản phẩm công nghệ cao, các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông theo định hướng phát triển ngành của cấp thẩm quyền.

2.4.4. Giải pháp về giá, về thị trường: Nghiên cứu, đề xuất các chế độ lãi chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh về giá khi tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp.

2.4.5. Giải pháp về cơ chế, chính sách: Công ty sẽ tiếp tục có văn bản kiến nghị, đốc thúc để giải quyết các khó khăn, vướng mắc; tích cực, chủ động đề xuất giải pháp, liên hệ các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc để làm cơ sở triển khai, tạo sự chuyển biến rõ nét trong công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh chuyển thành Công ty cổ phần.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Huỳnh Trí Dũng

TỜ TRÌNH

V/v thông qua định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2026-2030

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và có hiệu lực ngày 25/12/2025;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2026-2030 như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện chiến lược phát triển của doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2025:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã báo cáo cụ thể tại Báo cáo số 04/BC-DHĐC ngày 4/6/2026 về việc thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025.

2. Chiến lược phát triển 05 năm giai đoạn năm 2026-2030:

Trong giai đoạn năm 2026-2030, Công ty tiếp tục xác định (1) công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, (2) công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông (gọi chung là hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích từ nguồn chi thường xuyên) tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, có ý nghĩa quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...) theo hướng tìm kiếm, mở rộng thị trường và dần chuyển dịch sự phụ thuộc vào nguồn ngân sách.

2.1. Mục tiêu định hướng giai đoạn 2026-2030:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân từ 10%/năm trở lên, tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế bình quân từ 4,7% trở lên. nỗ lực phấn đấu để đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trước thuế bình quân đạt 02 con số theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, UBND thành phố và phù hợp với năng lực, thực tế hoạt động của Công ty khi trúng được nhiều gói thầu.

- Kiểm soát chi phí, kiểm soát rủi ro nhằm đảm bảo tăng lợi nhuận của năm sau so với năm trước.

- Duy trì hoạt động ổn định của Công ty, hướng đến củng cố và mở rộng vị thế trong ngành; đảm bảo công ăn, việc làm và đời sống cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển vốn của Chủ sở hữu tại Công ty. Trong trường hợp hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự kiến chia cổ tức tối thiểu từ 8,5% đến 9%/năm.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị mới phương tiện cơ giới phù hợp với tình hình hàng năm.

- Tập trung nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất, duy trì năng lực cạnh tranh của Công ty trên thương trường.

- Tập trung, theo dõi sâu sát, thường xuyên bám sát kết quả giải quyết của cấp thẩm quyền và kịp thời đề xuất, báo cáo cụ thể, phấn đấu hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể theo quy định.

2.2. Các nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2026-2030:

- Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng về công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông giai đoạn 2025-2027.

- Phấn đấu giữ vững thị phần (1) công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, (2) công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông giai đoạn 2028 trở về sau như đang thực hiện năm 2025.

- Nghiên cứu, mở rộng địa bàn, thị phần các công trình xây lắp chuyên ngành theo hướng dịch chuyển nguồn vốn của (3) lĩnh vực khác, qua đó thúc đẩy doanh thu và gia tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.

- Nghiên cứu, đầu tư và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích và trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm duy trì năng lực cạnh tranh trên thương trường.

- Về tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị: Đảm bảo độ chính xác, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Thực hiện đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị mới phương tiện cơ giới theo từng giai đoạn.

- Phấn đấu sớm hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể theo quy định.

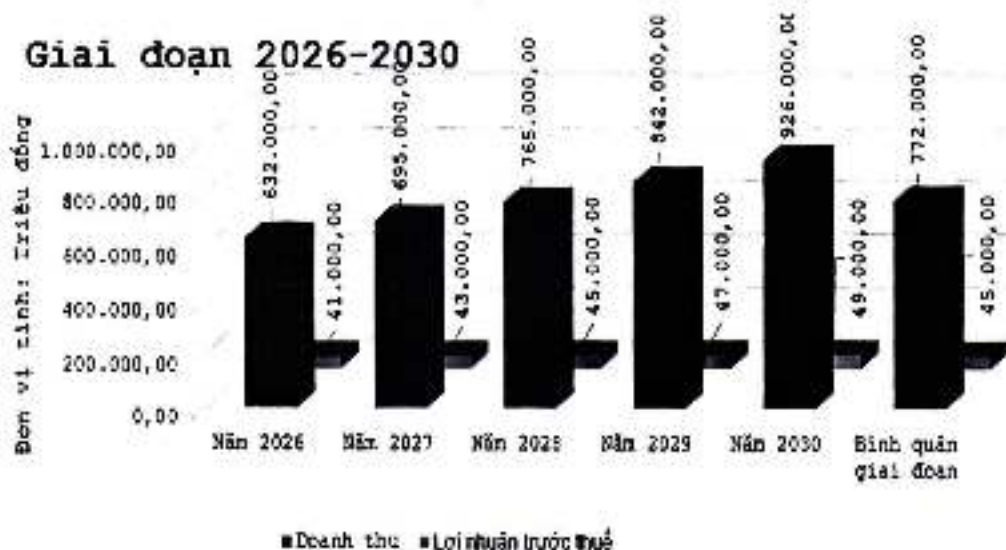
2.3. Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2026-2030:

Như đã trình bày nêu trên, Công ty xác định hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích từ nguồn chi thường xuyên tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính và lĩnh vực khác theo hướng phấn đấu mở rộng địa bàn, thị phần và dần dịch chuyển nguồn vốn. Với yêu cầu đảm bảo tăng trưởng doanh thu bình quân từ 10%/năm trở lên phù hợp với định hướng phát triển kinh tế đột phá và chỉ tiêu tăng trưởng GRDP bình quân (10-11%/năm) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố, Công ty xây dựng các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2026-2030 theo hướng phấn đấu tối đa để thực hiện, cụ thể:

Đvt: Triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tăng trưởng bình quân
1	Doanh thu	632.000	695.000	765.000	842.000	926.000	10,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	41.000	43.000	45.000	47.000	49.000	4,7%
3	Cổ tức	8,5%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	8%/vốn điều lệ	

Với biểu đồ như sau:



Các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2026-2030 được Công ty xây dựng với tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân từ 10%/năm trở lên là theo hướng phần đầu tối đa để thực hiện. Tuy nhiên, với tình hình hiện nay được Chính phủ “*đự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, phức tạp hơn và ngày càng khó đoán định; khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn*”, cùng với các khó khăn, hạn chế, thách thức của ngành như giai đoạn 2021-2025, Công ty đánh giá các khó khăn này vẫn tiếp tục được duy trì trong giai đoạn 2026-2030, cụ thể như:

- Tình hình thế giới: Xung đột vũ trang ngày càng leo thang, đã – đang và sẽ tác động lớn đến an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng toàn cầu và sẽ tạo ra cú sốc ngày càng lớn đối với kinh tế toàn cầu, đẩy giá năng lượng lên cao chót vót, gây thêm áp lực về lạm phát, nguy cơ bất ổn kinh tế cho nhiều nước trên thế giới.

- Tình hình trong nước: Trước diễn biến nhanh, mạnh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề chưa từng có tiền lệ, vượt ngoài khả năng dự báo của thế giới, Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động, nhất là chi phí nguyên vật liệu tăng và các biến động kinh tế khó lường.

- Tình hình hoạt động của ngành giai đoạn 2026-2030: Công ty đánh giá các khó khăn, hạn chế, thách thức của ngành giai đoạn 2021-2025 sẽ tiếp tục duy trì cho giai đoạn 2026-2030, trong đó có những ảnh hưởng ngày càng rõ nét hơn, chi tiết:

+ Chuỗi cung ứng tiếp tục bị đứt gãy do ảnh hưởng bởi xung đột vũ trang ngày càng leo thang, tình hình địa chính trị ngày càng bất ổn.

+ Chi phí giá các loại vật tư, nguyên vật liệu được dự báo tiếp tăng (chi phí vận chuyển, năng lượng tăng, nguồn cung hạn chế), nhất là giá các mặt hàng thép xây dựng, vật tư điện, vật liệu xây dựng, vật tư nhập khẩu (nguồn cung chủ yếu từ Trung Quốc), ... là các vật tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty, từ đó việc tăng giá chi phí đầu vào là khó tránh khỏi, gây ảnh hưởng cho việc phân bổ thực hiện các mục tiêu tăng trưởng của Công ty.

+ Tỷ giá USD tiếp tục biến động tăng làm tăng giá thành vật tư nhập khẩu, một trong những vật tư phục vụ cho hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

+ Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng tăng, dự báo sẽ nhiều doanh nghiệp đa dạng về quy mô hơn tham gia thị trường, đặc biệt là sau khi Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Vì vậy, tính cạnh tranh về giá rất cao và sức cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

+ Tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng có khả năng tiếp tục được duy trì, từ đó tiếp tục gây áp lực tăng chi phí cho doanh nghiệp và nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành của dự án.

+ Về chính sách áp dụng đơn giá điều chỉnh trong các hợp đồng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích:

Thường vào cuối mỗi năm của chu kỳ thực hiện hợp đồng (03 năm), Chủ đầu tư sẽ xây dựng dự toán trên cơ sở đơn giá, định mức tại thời điểm xây dựng, sau đó tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng với các Nhà thầu theo đơn giá điều chỉnh. Nghĩa là khi có sự điều chỉnh tăng/giảm vật liệu, nhân công, máy thi công thì đơn giá hợp đồng được điều chỉnh theo.

Tại giai đoạn thương thảo - ký kết hợp đồng, Chủ đầu tư thường áp dụng tỷ lệ giảm giá hạng mục; áp dụng tỷ lệ giảm giá gói thầu, áp dụng điều chỉnh giảm và không thực hiện điều chỉnh tăng. Vì vậy, xu thế điều chỉnh là giảm; khi giá vật liệu, nhân công, máy thi công tăng, đơn giá ký hợp đồng sẽ không được điều chỉnh tăng, từ đó Công ty phải gánh khoảng chênh lệch này nên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến mục tiêu phân bổ thực hiện tăng trưởng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Về chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu:

Với đặc thù là đơn vị hoạt động sản xuất chuyên ngành về hệ thống chiếu sáng công cộng; hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông và bảng thông tin giao thông điện tử. Trong các năm gần đây, Công ty đã tham gia đấu thầu với hầu hết các gói thầu xây lắp có giá trị không quá 20 tỷ đồng; đối với các gói thầu xây lắp có giá trị trên 20 tỷ đồng có số lượng rất ít, tính cạnh tranh rất cao (có những nhà thầu sẵn sàng giảm giá hơn 50% so với giá gói thầu được duyệt).

Vào năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, trong đó có nội dung: *"Điều 11. Ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu"*

1. Gói thầu xây lắp, mua sắm hàng hóa, gói thầu hỗn hợp cung cấp hàng hóa và xây lắp sử dụng ngân sách nhà nước có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng được dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó ưu tiên doanh nghiệp do thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật làm chủ, doanh nghiệp ở miền núi, biên giới, hải đảo.

2. Trường hợp đã tổ chức đấu thầu, nếu không có doanh nghiệp nhỏ và vừa đáp ứng được yêu cầu thì được phép tổ chức đấu thầu lại và không phải áp dụng quy định tại khoản 1 Điều này.”.

Với chính sách ưu đãi trên, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu có giá không quá 20 tỷ đồng. Trước đây, với chính sách ưu đãi trong lựa chọn nhà thầu khi tham gia đấu thầu trong nước theo Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014, Công ty không được tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 05 tỷ đồng), nhận chỉ định thầu các gói thầu xây lắp (giá gói thầu không quá 01 tỷ đồng) đã gây khó khăn rất lớn cho Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Nay với chính sách ưu đãi tăng 4 lần về giá trị sẽ đã ảnh hưởng rất lớn đến việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính cho giai đoạn năm 2026-2030.

+ Riêng năm 2026:

* Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng (chiếm trên 70% doanh thu năm 2025), thì đến 31/3/2026 là kết thúc thời gian hợp đồng nhưng hiện nay việc triển khai tiếp chưa có thông tin vì các Chủ đầu tư hiện chưa ban hành kế hoạch đấu thầu.

* Giá trị các hợp đồng đã được ký kết đến nay của tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty có khoảng 220 tỷ đồng (chưa bao gồm giá trị tiết kiệm 10%). Nghĩa là, từ nay đến cuối năm 2026, Công ty phải trúng thầu ít nhất 500 tỷ đồng nhưng đến nay vẫn chưa có công trình, dự án, gói thầu được cho là tiềm năng.

* Bên cạnh đó, các năm trước đây cũng như năm 2025, đóng góp vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chung của Công ty có lĩnh vực khác (chủ yếu là công trình thi công xây lắp) gồm có: (1) nguồn của các công trình năm trước chuyển sang; (2) các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng của năm thực hiện (đã dự thầu/trúng thầu đang trong quá trình thương thảo hợp đồng hoặc đã có thông tin về kế hoạch đấu thầu) và (3) dự kiến khả năng tham gia đấu thầu. Tuy nhiên, lĩnh vực thi công xây lắp của năm 2026 (tính đến thời điểm báo cáo) thì: (1) nguồn của các công trình năm trước chuyển sang là không có và (2) các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng cũng không có và (3) với chính sách ưu đãi nhà thầu khả năng để Công ty tham gia đấu thầu trong hoạt động chuyên ngành là rất ít trong tình hình hiện nay.

Với những khó khăn, thách thức và thuận lợi, thời cơ đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn đã trình bày cụ thể ở trên thì Công ty phải hết sức nỗ lực thì mới có thể hoàn thành các chỉ tiêu KH SXKD đề ra.

2.4. Kế hoạch đầu tư:

- Về cơ sở vật chất:

Với hiện trạng nhà, đất hiện nay (06 khu đất), từ sau cổ phần hóa đến nay (gần 10 năm), các hợp đồng thuê đất hiện nay vẫn chưa được chuyển tên từ Công ty TNHH MTV sang “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” mặc dù Công ty đã thực hiện kê khai, nộp các hồ sơ đăng ký theo quy định gửi đến Cơ quan chức năng, có thẩm quyền xem xét để ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh”.

Việc chưa được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” đã gây khó khăn cho Công ty trong hoạt động sửa chữa, đầu tư và khai thác tối đa các khu đất hiện có để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với hiện trạng hiện nay, các khu vực nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh trong tình hình mới. Việc đầu tư xây dựng mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh và khai thác tối đa các khu đất hiện có là rất cần thiết và việc triển khai sẽ thực hiện khi Công ty được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh”.

Dự kiến trong nhiệm kỳ 2026-2030, Công ty sẽ đầu tư vào các khu vực nhà, đất đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh với kinh phí dự kiến từ 7 tỷ đến 10 tỷ đồng/năm.

- Về phương tiện cơ giới:

Từ năm 2013 trở lại đây, Công ty chưa đầu tư trang bị phương tiện cơ giới. Việc này đã ảnh hưởng đến hoạt động điều hành, phục vụ sản xuất của Công ty và giảm giá trị của doanh nghiệp và năng lực hoạt động, năng lực tham gia dự án của Công ty.

+ Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (di công tác, đối ngoại, ...):

Công ty có 04 xe, gồm 02 xe 04 chỗ (mua năm 1998 và năm 2009) và 02 xe 07 chỗ (mua năm 1999 và năm 2004). Các xe hiện đang hoạt động nhưng với việc đưa vào sử dụng đã lâu (02 xe trên 20 năm) và với tình hình công tác hiện nay, với lượng xe hiện có là không đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty. Theo yêu cầu và nhu cầu công tác, Công ty cần đầu tư từ 02 đến 04 xe phục vụ cho hoạt động gián tiếp (di công tác, đối ngoại, ...).

+ Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Hiện nay, Công ty có tổng số 34 xe cơ giới chuyên dùng, trong đó: 03 xe đã hư hỏng không sử dụng do không có phụ tùng để thay; 02 xe hết niên hạn sử dụng (năm 2026 01 xe và năm 2027 01 xe); 09 xe nâng người đã sử dụng 30 năm trở lên.

Trong 05 năm gần đây, ngoài số xe sở hữu được nêu ở trên, Công ty còn luôn phải thuê xe để thực hiện thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, với kinh phí như sau:

Stt	Năm	Kinh phí thuê xe (đồng)
1	2021	1.343.750.000
2	2022	393.250.000
3	2023	482.500.000
4	2024	604.950.000

Su	Năm	Kinh phí thuê xe (đồng)
5	2025	915.575.000
Cộng		3.740.025.000

Với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng doanh thị giai đoạn 2026-2030 10%, đồng nghĩa với khối lượng thực hiện dự kiến tăng tương ứng. Do đó, giai đoạn 2026-2030, Công ty dự kiến đầu tư vào phương tiện cơ giới nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hư hỏng không sử dụng (03 xe); xe hết niên hạn sử dụng (02 xe); các xe đã sử dụng 30 năm trở lên (không đảm bảo khí thải và an toàn trong thời gian gian tới, do các quy định đăng kiểm và quy định mới về phân loại các xe theo mức khí thải khí vào các vùng trung tâm thành phố).

Mục đích: vừa cơ bản đáp ứng số lượng xe phục vụ nhu cầu công tác, nhu cầu thi công, duy tu hệ thống chiếu sáng đô thị, đèn tín hiệu giao thông. Kinh phí dự kiến từ 5 tỷ đến 7 tỷ đồng/năm (tương đương với kế hoạch của giai đoạn 2021-2026).

Kinh phí về kế hoạch đầu tư trên là dự kiến, căn cứ vào chỉ tiêu lợi nhuận đã đặt ra và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cùng nguồn lực tài chính, Công ty sẽ đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận và sẽ cân đối, lập trình kế hoạch đầu tư cụ thể cho từng năm, trình Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi triển khai.

- Về khoa học, công nghệ:

Hiện nay, trong các điều khoản về hợp đồng của lĩnh vực cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích có quy định về đầu tư công nghệ mới. Theo nội dung làm việc của Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết tại Công ty vào ngày 05/02/2026 cũng nêu rất rõ về định hướng của cấp thẩm quyền trong hoạt động cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh là đặt cao yêu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, vận hành hệ thống.

Do đó, Công ty phải tập trung đầu tư cho khoa học, công nghệ bằng việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao năng suất, năng lực cũng như tạo lợi thế cạnh tranh của Công ty khi tham gia hoạt động chuyên ngành. Công ty dự kiến dành khoảng hơn 4%/tổng doanh thu hàng năm để đầu tư cho khoa học, công nghệ.

2.5. Kế hoạch cơ cấu lại vốn và giải pháp thực hiện kế hoạch:

Công ty phấn đấu tiếp tục duy trì cơ cấu không có nợ vay; cải thiện tỷ lệ, hệ số cơ cấu vốn thông qua việc kéo giảm hệ số nợ/tổng tài sản hàng năm bằng giải pháp quản lý công nợ hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn để tăng khả năng thanh toán của Công ty.

2.6. Giải pháp thực hiện:

Với các nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2026-2030, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

2.6.1. Giải pháp về kinh doanh:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng: Phấn đấu giữ, từng bước mở rộng thị phần so với đã thực hiện giai đoạn 2021-2025.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Tổ chức thực hiện tốt các hợp đồng về công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông giai đoạn 2025-2027.

- Đối với năm 2028 trở về sau: phấn đấu giữ, từng bước mở rộng thị phần so với đang thực hiện giai đoạn 2025-2027.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

+ Tích cực tìm kiếm, nghiên cứu các thị trường tiềm năng, mở rộng tham gia gói thầu tại các tỉnh, thành trong nước và nỗ lực sang các quốc gia lân cận.

+ Tích cực xúc tiến, tiếp cận các đối tác tiềm năng, nhất là các lĩnh vực do tư nhân đầu tư để chủ động nguồn thu và dần chuyển dịch sự phụ thuộc vào nguồn ngân sách.

- Mở rộng ngành, lĩnh vực hoạt động, gồm:

+ Lĩnh vực huấn luyện an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ) và an toàn điện:

Đối với định hướng mở rộng sang lĩnh vực Huấn luyện An toàn, đây là bước đi nhằm thương mại hóa năng lực cốt lõi để cung cấp dịch vụ đào tạo, cấp thẻ an toàn điện và chứng chỉ ATVSLĐ theo quy định pháp luật. Dịch vụ này hướng tới tệp khách hàng đa dạng như các đơn vị đối tác có các hoạt động liên quan, các nhà thầu M&E, nhà máy công nghiệp và ban quản lý tòa nhà. Tiềm năng thị trường của mảng này rất lớn do tính chất pháp lý bắt buộc đi kèm chế tài xử phạt nặng, tạo ra nhu cầu sử dụng dịch vụ liên tục. Bên cạnh đó, tính thời hạn của các chứng chỉ sẽ đảm bảo nguồn doanh thu tái diễn, kết hợp với chi phí vận hành thấp giúp mang lại biên lợi nhuận cao, ước tính đạt 30-40%.

Về năng lực thực thi, SAPULICO có sẵn nhân sự chuyên trách đã có chứng chỉ huấn luyện cùng với kinh nghiệm trong quá trình công tác và hệ thống cơ sở vật chất, giáo trình đã hoàn thiện, công ty có thể nhanh chóng triển khai kinh doanh để gia tăng uy tín thương hiệu và tạo phễu bán chéo các dịch vụ khác.

+ Lĩnh vực cơ điện (M&E) và điện mặt trời áp mái

Song song đó, việc bổ sung ngành Cơ điện (M&E) và Điện mặt trời áp mái là sự dịch chuyển logic trong chuỗi giá trị của công ty. Mảng này tập trung thiết kế, thi công M&E và lắp đặt hệ thống điện mặt trời (EPC), nhắm đến các dự án của các đối tác có liên quan, các chủ đầu tư bất động sản, và đặc biệt là các nhà máy đang khát thầu thi công điện mặt trời để đạt chứng chỉ Xanh (ESG) trong bối cảnh chi phí năng lượng leo thang. Động lực mở ngành đến từ quy mô thị trường M&E khổng lồ (chiếm 15-20% giá trị công trình) đang trên đà phục hồi. Để đáp ứng, SAPULICO sở hữu nguồn lực hùng hậu với 400 nhân sự am hiểu sâu về điện, đủ sức triển khai nhiều dự án lớn. Hồ sơ năng lực kinh nghiệm lâu năm, pháp lý rõ ràng giúp công ty dễ dàng ghi điểm trước các đối tác lớn; mảng kinh doanh này thực chất là bước đóng gói và thương mại hóa những thế mạnh xuất sắc nhất của SAPULICO.

2.6.2. Giải pháp về quản trị:

Công ty thường xuyên theo dõi tình hình chuyển động của thế giới, tình hình kinh tế - xã hội trong nước và các chính sách có liên quan để đưa ra dự báo, kịp thời nắm bắt các xu hướng thị trường để xây dựng, triển khai các chiến lược phù hợp với từng thời kỳ.

Bên cạnh đó, công tác quản trị rủi ro cần được đánh giá một cách cách định kỳ, thường xuyên nhằm giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của rủi ro đến các hoạt động của Công ty. Đồng thời, tăng cường các giải pháp quản lý kết nối giữa các nhà cung cấp, khách hàng, đối tác nhằm quản lý chuỗi cung ứng linh hoạt, kịp thời đối phó với sự biến động của thị trường và các yếu tố bên ngoài làm thay đổi giá nguyên liệu.

Tối ưu hóa quá trình quản lý nợ, đánh giá rủi ro tài chính của Công ty, giúp tài chính Công ty luôn duy trì trạng thái ổn định và tạo ra lợi thế để phát triển bền vững.

2.6.3. Giải pháp về công nghệ:

Không ngừng cải tiến, nghiên cứu và đẩy mạnh hơn nữa các sản phẩm công nghệ cao, các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông nhằm kịp thời bắt kịp xu thế hiện nay và định hướng phát triển ngành của cấp thẩm quyền.

Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số, cải tiến sáng kiến kỹ thuật trong tổ chức điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2.6.4. Giải pháp về giá, về thị trường:

- Nghiên cứu, đề xuất các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh về giá khi tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp.

- Dẫn dịch chuyển việc tham gia các dự án, gói thầu từ nguồn ngân sách sang các dự án, gói thầu do tư nhân đầu tư bằng việc tích cực tìm hiểu, xúc tiến, tiếp cận các đối tác tiềm năng trong giai đoạn nhà nước ưu tiên phát triển kinh tế tư nhân hiện nay.

2.6.5. Giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Đối với công tác quyết toán chuyển thể:

Ngày 01/7/2016, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Hiện Công ty đã thực hiện và hoàn tất dự thảo các hồ sơ quyết toán giá trị phần vốn nhà nước (quyết toán chuyển thể), gửi đến các Cơ quan chức năng để xem xét, có ý kiến theo quy định.

Theo quy định tại khoản 3, điều 1 Nghị định số 116/2015/ND-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ có quy định: *"Trong thời gian 60 ngày làm việc kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, doanh nghiệp cổ phần hóa phải hoàn thành việc lập báo cáo tài chính tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp, thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, đề nghị cơ quan thuế kiểm tra quyết toán thuế, thực hiện quyết toán, xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần và các tồn tại về tài chính cần tiếp tục xử lý"*. Tuy nhiên, quá trình thực hiện, Công ty đã thực hiện hoàn thành tất cả các nội dung thuộc trách nhiệm của công ty nhưng gặp phải các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến số liệu, tiến độ thuộc thẩm quyền giải quyết của các bên liên quan nên đến nay công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty chưa được phê duyệt.

Liên quan đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, năm 2019 Kiểm toán nhà nước khu vực XIII đã thực hiện kiểm toán đối với Công ty, qua đó đã đưa ra những kết luận, kiến nghị cụ thể: Đối với Công ty là 05 nội dung và đã Công ty thực hiện chấp hành đầy đủ; đối với Ban Chỉ đạo cổ phần hóa là 03 nội dung; đối với Công ty mẹ (HFC) là 01 nội dung và đối với Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh là 07 nội dung.

Do có các khó khăn, vướng mắc chưa được xem xét, giải quyết dứt điểm nên đối với hồ sơ quyết toán giá trị phần vốn nhà nước (quyết toán chuyển thể) đến nay Công ty chỉ mới dừng ở mức lập, hoàn thiện dự thảo.

Hiện nay, theo đánh giá của Công ty, khó khăn, vướng mắc chính, chủ yếu chưa được giải quyết làm ảnh hưởng đến công tác quyết toán chuyển thể là phương án sử dụng đất và vấn đề này cũng Kiểm toán nhà nước khu vực XIII kiến nghị để giải quyết và hiện Công ty đang chờ ý kiến chỉ đạo thực hiện.

Vì vậy, trong thời gian tới, Công ty sẽ tích cực, chủ động đề xuất giải pháp, liên hệ các cấp thẩm quyền để xem xét, giải quyết làm cơ sở triển khai và phần đầu hoàn tất công tác quyết toán chuyển thể trong thời gian sớm nhất.

- Đối với các hoạt động của Công ty:

+ Tiếp tục thực hiện giao nhiệm vụ thực hiện cụ thể cho các đơn vị trực thuộc. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo.

+ Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng ký với các đối tác.

+ Phần đầu đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động. Đồng thời, xây dựng chính sách đào tạo tại chỗ, thu hút nhân tài để nâng cao chất lượng của đội ngũ người lao động đáp ứng các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là định hướng sản xuất kinh doanh giai đoạn năm 2026-2030 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.


TỔNG GIÁM ĐỐC
Huỳnh Trí Dũng

Số: 11 / TT-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và hiệu lực từ ngày 25/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 248/2025/ND-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là ND 248);

Căn cứ mục k khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: “*k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.*”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Điều 1 ND 248 Phạm vi điều chỉnh: “*Nghị định này quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Doanh nghiệp; tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ ngân hàng chính sách.*” Và khoản 2 Điều 2: “*Đối tượng áp dụng: 2. Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là người đại diện vốn).*”

2. Mô hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 thành viên Hội đồng quản trị, gọi chung thành Thành viên Hội đồng.

- Trưởng Ban Kiểm soát và 02 thành viên Ban Kiểm soát, gọi chung là Kiểm soát viên.

Hình thức làm việc của Thành viên Hội đồng và Kiểm soát viên sẽ được xác định sau khi Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 được Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu chọn.

Việc thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM sẽ áp dụng quy định tại ND 248.

3. Mức tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách năm 2026:

3.1.1. Về ngành nghề kinh doanh:

Theo giấy phép kinh doanh, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh hoạt động thuộc nhiều lĩnh vực, trong đó với ngành nghề kinh doanh chính thể hiện trong giấy phép là:

"Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện – 3314 (chính)

Chi tiết:

- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng mô-tơ điện, máy phát điện và bộ mô-tơ máy phát điện;
- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi;
- Sửa chữa và bảo dưỡng các rơle và bộ điều khiển công nghiệp;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công);
- Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện."

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, mục II của Phụ lục II kèm theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, có quy định:

b) Hằng năm, Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và người đại diện vốn căn cứ ngành, lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh và chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh thực hiện để xác định mức lương cơ bản như sau:

- Doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực nào thì áp dụng theo nhóm ngành, lĩnh vực đó. Trường hợp doanh nghiệp hoạt động thuộc nhiều lĩnh vực thì được lựa chọn căn cứ vào lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh chính hoặc lĩnh vực có doanh thu lớn nhất để chọn ngành, lĩnh vực áp dụng mức lương cơ bản

- ...".

Như vậy, với nhóm ngành "3314: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện" là ngành nghề kinh doanh chính và lĩnh vực "Quản lý, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử,...", đây cũng là lĩnh vực được Công ty xác định có doanh thu lớn nhất. Do đó, Công ty chọn ngành, lĩnh vực áp dụng mức lương cơ bản là "**10. Các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác**".

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu:

- Doanh thu : 632.000 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 41.000 triệu đồng

Nhóm ngành, lĩnh vực hoạt động	Mức lương cơ bản	Chỉ tiêu		
		Vốn tối thiểu (tỷ đồng)	Doanh thu tối thiểu (tỷ đồng)	Lợi nhuận tối thiểu (tỷ đồng)
10. Các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác	Mức 1	150	300	70
	Mức 2	100	200	30

Như vậy mức lương cơ bản của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty làm việc chuyên trách năm 2026 là **mức 2 của nhóm II**.

Từ các nội dung trên, Công ty xây dựng mức lương cơ bản của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty năm 2026 là mức 2 của nhóm II theo điều 4 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, cụ thể:

Đơn vị: triệu đồng/tháng

Chức danh	Mức lương cơ bản	Nhóm II		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
1. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Chủ tịch Hội đồng quản trị	48	42	37	
2. Trưởng Ban kiểm soát	41	36	31	
3. Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	40	35	30	

Căn cứ khoản 1, điều 5 Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ có quy định:

“Điều 5. Mức tiền lương tối đa

Mức tiền lương tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản quy định tại Điều 4 Nghị định này và lợi nhuận thực hiện của doanh nghiệp như sau:

1. Doanh nghiệp có lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa bằng 02 lần mức lương cơ bản, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì thực hiện theo nguyên tắc 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản. Trường hợp lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì mức tiền lương tối đa được tính bằng 80% nhân với 02 lần mức lương cơ bản và nhân với tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.

Tại thời điểm xây dựng kế hoạch, Công ty xác định phần đầu kết quả thực hiện là Công ty có lợi nhuận và lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch, từ đó Công ty xây dựng mức tiền lương kế hoạch như sau:

Đơn vị: triệu đồng/tháng

Chức danh	Đơn vị tính	Mức lương cơ bản	Cách tính	Mức tiền lương kế hoạch
Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tr.đồng /tháng	42	02 lần mức lương cơ bản	84
Mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	Tr.đồng /tháng	36		72
Mức tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	Tr.đồng /tháng	35		70

4. Thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách năm 2025:

Từ mức tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Công ty căn cứ vào điều 6, Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ để xác định mức thù lao, cụ thể:

"Điều 6. Mức thù lao tối đa

Mức thù lao tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên không chuyên trách được xác định theo thời gian thực tế làm việc nhưng không được vượt quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách."

Đơn vị: triệu đồng/tháng

Chức danh	Đơn vị tính	Mức tiền lương kế hoạch	Cách tính	Mức thù lao kế hoạch
Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tr.đồng/tháng	84	x 20%	16,8
Mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	Tr.đồng/tháng	72		14,4
Mức tiền lương của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	Tr.đồng/tháng	70		14

Trên cơ sở đó, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng/tháng

Chức danh	Đơn vị tính	Mức tiền lương kế hoạch (làm việc chuyên trách)	Mức thù lao kế hoạch (làm việc không chuyên trách)
Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tr.đồng/tháng	84	16,8
Trưởng ban kiểm soát	Tr.đồng/tháng	72	14,4
Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	Tr.đồng/tháng	70	14

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 và thời gian làm việc thực tế để xác định tiền lương thực hiện năm 2026 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

Số: 12 / TTr-DHDCD

TPHCM, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế
năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và hiệu lực từ ngày 25/12/2025;

Căn cứ Luật 68/2025/QH15 Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 14/06/2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2025;

Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 Luật 68/2025/QH25 quy định Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2025 (sau đây gọi tắt là Luật 68): “Điều 27. *Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ*

e) Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25 của Luật này.”

Theo quy định tại Điều 25 Luật 68: “Điều 25. *Phân phối lợi nhuận sau thuế*

1. Lợi nhuận sau thuế sau khi chia lãi cho các thành viên góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có) và sau khi bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thì được sử dụng để xử lý các chi phí sau đây:

a) Chi phí được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo quy định của các luật có liên quan;

b) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ;

c) Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ.

2. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi xử lý các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được phân phối theo nguyên tắc:

a) Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ.

Đối với các tổ chức tín dụng, trích không quá 50% vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;

b) Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.

Riêng các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, trường hợp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế thì được Nhà nước hỗ trợ để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 02 tháng lương thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp;

c) Trích lập các quỹ theo quy định của các luật có liên quan;

d) Doanh nghiệp nộp phần lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp sử dụng để bổ sung vốn điều lệ, đầu tư dự án theo quy định của Chính phủ."

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP HCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2026	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		41.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		32.800.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	Trích không quá 03 tháng lương thực hiện để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và tối thiểu không quá 0,5 tháng lương bình quân của tất cả người lao động, người quản lý của Công ty	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Số: 13 /TT-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập
kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 /09/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và có hiệu lực ngày 25/12/2025;

Tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, Chương II Điều 10:“ Công ty đại chúng phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận”, Chương III Điều 14:... “Tổ chức niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn phải công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có)” và Khoản 2b Điều 04 của Thông tư số 68/2024/TT-BTC:“ Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2026”.

Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM là công ty đại chúng quy mô lớn, do đó theo quy định phải công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2025.

Ban Kiểm soát kinh trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

+ Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh

+ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 và phát hành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh.

2. Hình thức lựa chọn:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã liên hệ một số đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đề nghị báo giá thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC : 180.000.000 đồng (chưa thuế)

- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt : 290.000.000 đồng (chưa thuế)

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) : 260.000.000 đồng (chưa thuế)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

- Là đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chuẩn theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Là đơn vị đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đạt tiến độ và chất lượng kiểm toán.

- Là đơn vị báo phí kiểm toán thấp nhất với mức phí đề xuất thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

+ Phí thực hiện kiểm toán: 180.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

**V/v: Chào phí dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026
cho Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

**Kính gửi: Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Trước hết, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đối với dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (gọi tắt là AASC), chuyển đổi và đổi tên từ Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài chính, là một trong hai tổ chức hợp pháp được **thành lập đầu tiên và lớn nhất** ở Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực kiểm toán. AASC hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, thuế và xác định giá trị doanh nghiệp với trụ sở chính tại Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Thực hiện các cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO), AASC đã chuyển đổi thành công từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính sang Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên và trở thành một trong 5 đơn vị Kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm cao nhất, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên, nhân viên lớn nhất hiện nay (101 Kiểm toán viên Nhà nước do Bộ tài chính cấp phép hành nghề, 07 Kiểm toán viên có chứng chỉ ACCA của Vương quốc Anh, 03 Kiểm toán viên có chứng chỉ CPA Úc, 02 Kiểm toán viên có chứng chỉ CIMA, 35 thẩm định viên về giá, 35 cán bộ có Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Thủ tục về Thuế và hơn 500 nhân viên).

Qua gần 35 năm hoạt động, dù dưới hình thức DNNN hay công ty TNHH, tôn chỉ hoạt động của AASC vẫn luôn là **cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng**. Khách hàng của chúng tôi rất đa dạng, bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, thành phần kinh tế: Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty niêm yết, Công ty cổ phần, Ngân hàng thương mại, các Dự án có sử dụng vốn vay, vốn viện trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tín dụng quốc tế khác, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- AASC **dẫn đầu** về doanh thu kiểm toán xây dựng cơ bản;
- AASC có trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- AASC là một trong số ít các đơn vị **kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam** được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán;



- AASC vinh dự là công ty **kiểm toán đầu tiên và duy nhất của Việt Nam** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;

Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ,

Căn cứ yêu cầu cung cấp dịch vụ của Quý Công ty và qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi, phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh cho Quý Công ty.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh cho Quý Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, chúng tôi cũng sẽ rà soát đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, hệ thống kế toán, trình bày những phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Phí dịch vụ đề xuất

Phí dịch vụ cho toàn bộ công việc theo phạm vi nêu trên là **180.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)**. Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi mong nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban lãnh đạo Quý Công ty trong thời gian tới. Nếu Quý Công ty có bất kỳ câu hỏi gì liên quan đến các thông tin nêu ra trong bản đề xuất này, xin vui lòng liên hệ với đại diện của chúng tôi, bà Nguyễn Diệu Trang – Giám đốc Kiểm toán, số điện thoại 0983.433.983 / 024.3824 1990 (ext 615), email trangnd@aasc.com.vn.

Trân trọng/



Phạm-Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc





Số: 368/CV/AVA

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH

Thưa Quý Công ty,

Trước hết, Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty tới hoạt động Kiểm toán và Tư vấn Tài chính - Kế toán của Công ty chúng tôi.

AVA là Công ty được Bộ Tài chính Việt Nam và Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy phép hoạt động trong lĩnh vực Kiểm toán và Tư vấn tài chính kế toán và thẩm định giá. Đội ngũ nhân viên của chúng tôi là những kiểm toán viên và chuyên gia có trình độ chuyên nghiệp cao và nhiều năm kinh nghiệm trực tiếp lãnh đạo và thực hiện hoàn thành nhiều dịch vụ chuyên ngành về kiểm toán, kế toán, xác định giá trị doanh nghiệp, thẩm định giá, tư vấn tài chính - kế toán và quản lý tài chính cho nhiều tổ chức và đơn vị hoạt động trên khắp cả nước.

Bằng những kết quả đạt được trong những năm qua trong lĩnh vực Kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán, AVA đã vinh dự nhận được giải thưởng "*Thương hiệu chúng khoán uy tín*"; "*Thương hiệu nổi bật Quốc gia*", "*Top 100 Doanh nghiệp Thương mại Dịch vụ tiêu biểu*".

Nhằm giúp Quý Công ty trong công tác tài chính kế toán, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý khác có liên quan, chúng tôi đề xuất cung cấp dịch vụ soát xét bản niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần chiếu sáng Công cộng TP. Hồ Chí Minh.

Phí dịch vụ được xác định trên cơ sở trình độ cán bộ và số lượng thời gian cần thiết mà đội ngũ cán bộ kiểm toán viên phải thực hiện nhằm đảm bảo cung cấp cho Quý Công ty dịch vụ với chất lượng tốt nhất.

Theo nguyên tắc đó chúng tôi xin đề xuất phí dịch vụ soát xét bản niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 cho Quý Công ty là: 260.000.000 đồng, phí này chưa bao gồm thuế GTGT.

(Hai trăm sáu mươi triệu đồng)

Chúng tôi hy vọng rằng, với đội ngũ Ban lãnh đạo và các kiểm toán viên, chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm của AVA sẽ cung cấp cho Quý Công ty Dịch vụ Tốt nhất.

Rất mong được sự quan tâm và chấp thuận của Quý Công ty.



Phạm Thị Hương

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2026

**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *271* /2026/NTV1

V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Hà Nội, ngày *26* tháng *3* năm 2026

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tạo điều kiện để NTV đề xuất cung cấp dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty và hiểu biết của NTV về đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh của Quý Công ty, NTV đã tính toán xác định giá phí dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2026 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là **290.000.000 VNĐ**. (Giá phí trên chưa bao gồm thuế GT/GT)

Bằng chữ: Hai trăm chín mươi triệu đồng chẵn./.

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nguồn nhân lực có đẳng cấp và thiện chí cao, dịch vụ đồng bộ và chuẩn mực, chúng tôi sẽ luôn luôn đem lại sự hài lòng, góp phần làm gia tăng giá trị cho Quý Công ty.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: NTV1.

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÀO DUY HƯNG

**QUY CHẾ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật và các thông lệ tại Việt Nam.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
- Đảm bảo tính lập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã hết nhiệm kỳ.

2. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2031:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là: 05 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Số lượng thành viên và nhiệm kỳ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là: 03 người; nhiệm kỳ là năm (05) năm.
- Thành viên của Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS).
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên HĐQT và một (01) ứng viên BKS;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên HĐQT và hai (02) ứng viên BKS;
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên HĐQT và ba (03) ứng viên BKS;
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên HĐQT và bốn (04) ứng viên BKS;
- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên HĐQT và năm (05) ứng viên BKS;
- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên HĐQT và sáu (06) ứng viên BKS;

- Từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên HĐQT và bảy (07) ứng viên BKS;

5. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

6. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành thành viên Ban Kiểm soát:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15;
- Đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 286 tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (bao gồm vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

7. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031:

- Đơn đề cử / ứng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát (bản song ngữ).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (bản song ngữ);
- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú và các văn bằng, chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

8. Thời gian nộp hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031 phải nộp trước 14 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội, cụ thể chậm nhất trước **16g ngày 11/06/2026** đến địa chỉ: Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM (Tổ quản lý cổ đông), số 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, TPHCM

Hội đồng quản trị Công ty sẽ xem xét hồ sơ tham gia đề cử, ứng và thực hiện công bố thông tin tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.

Ứng cử viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có).

9. Lựa chọn các ứng viên:

Chỉ những hồ sơ đề cử/ ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát mới được đưa vào danh sách trình Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến biểu quyết thông của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.



Trần Văn Hùng

Số: 15 /TT-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua danh sách ứng cử viên
Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM
Nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và hiệu lực từ ngày 25/12/2025;

Căn cứ hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 do các cổ đông và nhóm cổ đông đề cử.

Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 trong Quy chế số 14/QC-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2026 về việc tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Căn cứ hồ sơ đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của cổ đông Công ty Dầu tư Tài chính Nhà nước TPHCM;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đã xem xét, đánh giá các hồ sơ ứng cử viên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử, bao gồm:

- Danh sách ứng cử viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Ông Lê Văn Bắc
 - Ông Huỳnh Trí Dũng
 - Ông Trần Văn Hùng
- Danh sách ứng cử viên được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát:
 - Bà Lê Thị Ngọc Anh
 - Bà Phạm Thị Hồng Thuận

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua danh sách ứng cử viên
Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP HCM
Nhiệm kỳ 2026-2031**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025 và hiệu lực từ ngày 25/12/2025;

Căn cứ hồ sơ đề cử ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 của cổ đông Công ty cổ phần Long Hậu;

Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 trong Quy chế số 14/QC-DHĐCD ngày 04/06/2026 về việc tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP HCM đã xem xét, đánh giá các hồ sơ ứng cử viên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng cử viên để thực hiện bầu cử, bao gồm:

- Danh sách ứng cử viên được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị:
 - Ông Hoàng Thiện Anh
 - Ông Bùi Lê Anh Hiếu
- Danh sách ứng cử viên được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát:
 - Ông Nguyễn Tấn Phong

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Hùng